CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

THÔNG BÁO

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy CNĐKCB số 37/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/06/2019)

Tên tổ chức phát hành:	**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**
Website:	www.tanphuplastic.com
Địa chỉ trụ sở chính:	314 Lũy Bán Bích, Phường Hoà Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	(+84) 28 38609003
Số Fax:	(+84) 28 38607622

I. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú
2. Mã cổ phiếu: **TPP** * Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông * Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: **5.762.111 cổ phiếu**
4. Khối lượng vốn cần huy động: 57.621.110.000 đồng
5. Mục đích huy động vốn: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
6. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần
7. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên tại ngày đăng ký cuối cùng *(ngày 26/06/2019)*
8. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:40,47 *(cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được 100 quyền mua, cứ 100 quyền mua được mua 40,47 cổ phiếu mới)*. Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
9. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: không quy định
10. Thời gian, địa điểm và thủ tục đăng ký thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu:
    - ✡ Thời gian chuyển nhượng quyền mua: từ ngày 02/07/2019 đến ngày 20/07/2019
    - ✡ Thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phần: từ ngày 02/07/2019 đến ngày 22/07/2019
    - ✡ Thủ tục và địa điểm thực hiện:
        - Đối với cổ đông đã lưu ký: thực hiện chuyển nhượng quyền mua, đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại các TVLK nơi cổ đông mở tài khoản.
        - Đối với cổ đông chưa lưu ký: thực hiện chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại Trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong toả *(theo mục 12)*
11. Địa điểm cung cấp bản cáo bạch:
    - ✡ Website Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú: www.tanphuplastic.com
12. Ngân hàng mở Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:
    - ✡ Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú
    - ✡ Số hiệu tài khoản: **007.100.1234503 (VND)**
    - ✡ Mở tại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

HOÀNG ANH TUẤN

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
Ký ngày: 19/6/2019 08:50:22

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----------***----------

HỒ SƠ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303640880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/01/2005, thay đổi lần thứ 19 ngày 08/03/2019)

TP.HCM, ngày 4 tháng 06 năm 2019

UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303640880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/01/2005, thay đổi lần thứ 19 ngày 08/03/2019)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 57/GCN-UBCK do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 6 năm 2019

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ (TPP)

TANPHU Plastics

Trụ sở chính: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hoà Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (+84) 28 38609003 Fax: (+84) 28 38607622

Website: www.tanphuplastic.com

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)

PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà Hà Nội Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 3934 3888 Fax: (+84) 24 3934 3999

Website: www.psi.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Hoàng Anh Tuấn — Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (+84) 28 38609003 — Số fax: (+84) 28 38607622

TP.HCM, tháng 6 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303640880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/01/2005, thay đổi lần thứ 19 ngày 08/03/2019)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: **CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ**
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán dự kiến	: 5.762.111 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá)	: 57.621.110.000 đồng
Tổng giá trị chào bán (tính theo giá chào bán)	: 57.621.110.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Trụ sở chính

Địa chỉ: Lầu 2 tòa nhà Indochina, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 22200237 Fax: (+84) 28 22200265

Chi nhánh Miền Bắc

Địa chỉ: Phòng 709, Sunrise Building Số 90 Đường Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 3200 2016 Fax: (+84) 24 3200 2016

Website: pkf.afcvietnam.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà Hà Nội Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 3934 3888 Fax: (+84) 24 3934 3999

Website: www.psi.vn

- MỤC LỤC -

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 7
1. Rủi ro về kinh tế 7
1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng GDP) 7
1.2. Rủi ro lạm phát 8
1.3. Rủi ro lãi suất 9
1.4. Rủi ro tỷ giá hối đoái 9
2. Rủi ro về luật pháp 9
3. Rủi ro đặc thù 10
3.1. Rủi ro biến động giá nguyên liệu 10
3.2. Hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng bởi sự cạnh tranh ngày càng mạnh 10
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán 11
4.1. Rủi ro của đợt chào bán 11
4.2. Rủi ro đối với mục đích sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán 11
5. Rủi ro pha loãng 11
5.1. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần 11
5.2. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần 12
5.3. Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết 13
5.4. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu 13
6. Rủi ro quản trị công ty 14
7. Rủi ro khác 15
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 16
1. Tổ chức phát hành 16
2. Tổ chức tư vấn 16
III. CÁC KHÁI NIỆM 17
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 18
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 18
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành 18
1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 20
2. Cơ cấu tổ chức công ty 21
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty 22
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại 24
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty 24
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ 25

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại 30

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành 30

5.1. Công ty mẹ 30

5.2. Công ty con 30

5.3. Công ty liên doanh, liên kết 30

5.4. Những Công ty nắm quyền kiểm soát và hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành 31

6. Quá trình tăng vốn của Công ty 31

7. Hoạt động kinh doanh 33

7.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm 33

7.1.1. Các sản phẩm chính 33

7.1.2. Cơ cấu doanh thu của Công ty 38

7.1.3. Cơ cấu chi phí của Công ty 39

7.1.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành 39

7.1.5. Hoạt động Marketing 40

7.1.6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền 42

7.1.7. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết 43

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất 43

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và luỹ kế đến quý gần nhất 43

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo 45

8.2.1. Thuận lợi 45

8.2.2. Khó khăn 45

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 46

10. Chính sách đối với người lao động 47

11. Chính sách cổ tức 48

12. Tình hình tài chính 49

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản (trong năm gần nhất) 49

12.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh 49

12.1.2. Trích khấu hao TSCĐ 49

12.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn 49

12.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định 49

12.1.5. Tổng dư nợ vay 49
12.1.6. Tình hình công nợ hiện nay: (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)....51
12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu....52
13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng 53
14. Tài sản thuộc sở hữu của công ty 62
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 63
16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh....64
17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức....65
19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành....66
20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán 66
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN....67
1. Loại cổ phiếu 67
2. Mệnh giá....67
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán 67
4. Giá chào bán 67
5. Phương pháp tính giá 67
6. Phương thức phân phối 68
7. Thời gian phân phối cổ phiếu 70
8. Đăng ký mua cổ phiếu 71
9. Phương thức thực hiện quyền 72
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài....72
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng 75
12. Các loại thuế có liên quan....76
12.1. Đối với Công ty 76
12.2. Đối với nhà đầu tư 76
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu....77
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 77
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN....77
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN....78
1. Tổ chức tư vấn 78
2. Đơn vị kiểm toán....78
3. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu. 78
4. Đại lý phát hành cho cổ đông hiện hữu....79

- DANH MỤC BẢNG BIỂU –

Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty 21

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty 24
Bảng 2: Danh sách người có liên quan của cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty 25
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/01/2019 30
Bảng 4: Quá trình tăng vốn của Công ty 31
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của Công ty giai đoạn 2016 – 2018 38
Bảng 6: Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2016 – 2018 39
Bảng 7: Danh mục các hợp đồng thực hiện năm 2018 43
Bảng 8: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2018 44
Bảng 9: Cơ cấu lao động tính đến ngày 31/12/2018 47
Bảng 10: Mức lương bình quân (đồng/người/tháng) 48
Bảng 11: Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm 48
Bảng 12: Cơ cấu nợ vay 49
Bảng 13: Các khoản phải thu của Công ty 51
Bảng 14: Các khoản phải trả 51
Bảng 15: Các khoản đầu tư tài chính 52
Bảng 16: Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản 52
Bảng 17: Tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2018 62
Bảng 18: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty 63
Bảng 19: Các mốc thời gian dự kiến của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu 70

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Những biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Do đó, kết quả kinh doanh và triển vọng phát triển của Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro được đề cập dưới đây:

1. Rủi ro về kinh tế

Địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty nằm trong lãnh thổ Việt Nam, vì vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế trong nước. Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều biện pháp để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và phân bổ hợp lý các nguồn lực, hỗ trợ nền kinh tế có những bước tăng trưởng đáng kể so với những năm trước đây cũng như so với các quốc gia khác trong khu vực.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng GDP)

Theo số liệu do Tổng Cục Thống kê công bố, tốc độ tăng trưởng GDP đã hồi phục khả quan trong giai đoạn kể từ năm 2012 đến năm 2018. Trong đó, năm 2018, GDP đã đạt mức tăng trưởng 7,08%, quy mô nền kinh tế tương ứng 240 tỷ USD, cao nhất so với nhiều năm trở lại đây.

Trong năm 2018, Việt Nam đã thực hiện đúng các cam kết theo các Hiệp định mới ký kết gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu. Đồng thời, tiếp tục đàm phán để có những bước tiến tích cực trong Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU, Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), FTA Asean – HongKong, FTA với Isarel và tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN, qua đó tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP năm 2018 và các năm kế tiếp. Sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam, việc thực thi các hiệp định thương mại trong thời gian tới sẽ tạo điều kiện phát triển thuận lợi là cơ sở quan trọng để các chuyên gia kinh tế thống nhất quan điểm và đặt ra mục tiêu tăng trưởng ~ 6,6% - 6,8% năm 2019 và bên cạnh đó là không ít thách thức cho các doanh nghiệp trong nước để vượt qua những rào cản và tiếp tục tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn từ 2008 - 2018 được thể hiện sau đây:

Tăng trưởng GDP được duy trì ở mức khá giúp gia tăng thu nhập và cải thiện tâm lý của người tiêu dùng. Đây là nhân tố thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng xã hội và qua đó tác động đến hoạt động kinh doanh của các công ty kinh doanh và sản xuất các sản phẩm từ nhựa trên thị trường Việt Nam nói chung và CTCP Nhựa Tân Phú nói riêng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế là chỉ báo quan trọng để Công ty đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ. Chính vì thế, hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm gần đây gắn liền với nhu cầu của thị trường.

1.2. Rủi ro lạm phát

Từ mức lạm phát 2 con số trước năm 2012, Chính phủ đã điều hành chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt, từ đó lạm phát đã giảm ở mức 9,21% năm 2012 xuống còn 0,63% năm 2015; 2,66% năm 2016; 3,53% năm 2017 và 3,54% năm 2018. Mặc dù mức tăng của năm 2018 cao hơn so với năm 2017, nhưng vẫn thấp hơn so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây, đồng thời vẫn nằm giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra. Lạm phát thấp là dấu hiệu tích cực trong việc tăng chi tiêu tiêu dùng xã hội và cũng là cơ sở để NHNN giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong các lĩnh vực nói chung và ngành nhựa nói riêng. Trong năm 2019, Chính phủ đặt mục tiêu kiềm chế lạm phát, tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 4% nhằm thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Chỉ số giá bình quân trong năm 2018 đã tăng 3,54% so với mức bình quân cùng kỳ năm 2017; Lạm phát cơ bản bình quân năm 2018 tăng 1,48% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành kinh doanh và sản xuất các sản phẩm tư nhựa như Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú, trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua sự gia tăng của của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, nhân công và lãi vay.

CPI bình quân của Việt Nam giai đoạn từ 2010 - 2018 được thể hiện sau đây:

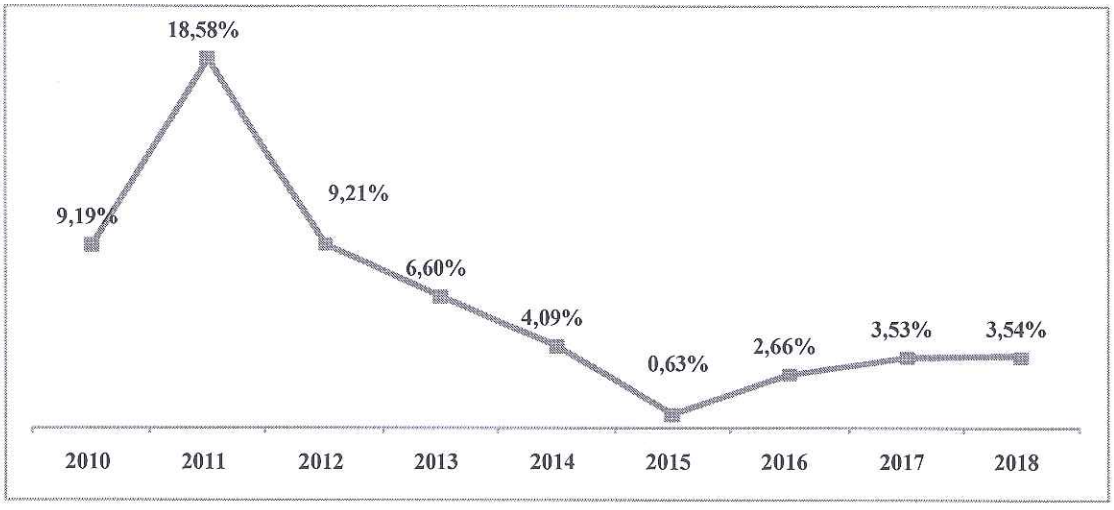

Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.3. Rủi ro lãi suất

Năm 2018, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định. Theo đó, lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam kỳ hạn dưới 12 tháng phổ biến ở mức 6,5 – 7,3%/năm. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8 – 9%/năm đối với vay ngắn hạn, 9,3 – 11%/năm đối với vay trung và dài hạn. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng đang tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế,

Bên cạnh đó, lãi suất ở mức thấp đã cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp. Mức lãi suất tương đối hợp lý như hiện nay sẽ hỗ trợ cho Công ty trong việc giảm chi phí lãi vay, tác động tích cực đến kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2017, năm 2018 và các năm tiếp theo.

Lãi suất huy động và cho vay năm 2019 được Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia dự báo khá ổn định so với năm 2018. Diễn biến lãi suất liên Ngân hàng từ đầu năm 2018 được thể hiện sau đây:

Diễn biến lãi suất liên ngân hàng

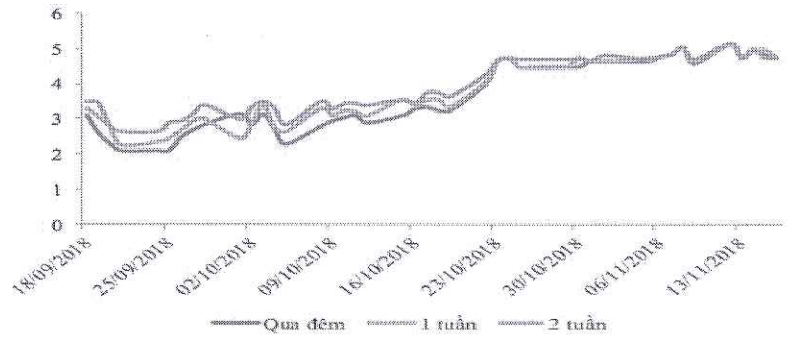

Nguồn: Bloomberg

1.4. Rủi ro tỷ giá hối đoái

Nguồn nguyên liệu chính sản xuất sản phẩm của Công ty chủ yếu là phải nhập khẩu (thanh toán bằng ngoại tệ). Để giảm thiểu ảnh hưởng của loại rủi ro này, Công ty đã tiến hành dự báo biến động giá cả sản phẩm đầu vào, nhằm chủ động trong khâu nhập khẩu và tồn trữ vào thời điểm thích hợp, chủ động trong việc mua bán ngoại tệ vào thời điểm hợp lý phục vụ công tác mua hàng. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đang tích cực có những quyết sách phù hợp để ổn định vĩ mô trong đó có việc ổn định tỷ giá ngoại tệ.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp là những rủi ro thay đổi chính sách theo chiều hướng bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro luật pháp còn là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, các bộ luật về thuế quan và các quy

định pháp luật khác của Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành nghề hoạt động hiện nay của Công ty, các quy định về xuất nhập khẩu cũng như chính sách của các nước nhập khẩu sản phẩm của Việt Nam. Hiện nay, hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để kịp thời dự báo, ứng phó cũng như giúp Công ty có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật, Công ty luôn theo dõi, cập nhật và nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty, từ đó có thể tận dụng tối ưu những điều kiện pháp lý có lợi và giảm thiểu thiệt hại khi một chính sách bất lợi với ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty được đưa ra.

3. Rủi ro đặc thù

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh và sản xuất các sản phẩm từ nhựa, ngoài các rủi ro nêu trên, Công ty có khả năng đối mặt với một số rủi ro đặc thù ngành như sau:

3.1. Rủi ro biến động giá nguyên liệu

Nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm, đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Vì vậy, biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Công ty chủ yếu nhập khẩu nguồn nguyên liệu từ nước ngoài. Vì vậy, với tình hình biến động thường xuyên về giá xăng dầu, về tình hình chính trị thế giới, những biến động trên sẽ gây ra sự khan hiếm và tăng giá nguyên liệu làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nếu Công ty không có chính sách dự trữ hợp lý.

3.2. Hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng bởi sự cạnh tranh ngày càng mạnh

Trong lĩnh vực kinh doanh và sản xuất ngành nhựa, Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ lớn với tiềm năng tài chính mạnh trên thị trường. Theo các chuyên gia trong ngành, dù tăng trưởng khả quan và đầu tư bài bản nhưng nhìn chung, doanh nghiệp nhựa vẫn chưa hoàn toàn lạc quan vì vẫn phải đối đầu với nhiều thách thức, nhất là từ năm 2016, hàng rào phí thuế quan được dỡ bỏ thì áp lực cho doanh nghiệp trong nước càng lớn. Đồng thời, trong nước nhiều doanh nghiệp lớn đã gia nhập ngành nhựa, gây nên sức ép cạnh tranh rất lớn trong ngành, điều này cũng có thể ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, hiện nay trên thị trường hiện tượng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng đã và đang xuất hiện tràn lan. Những loại sản phẩm nhái nhãn hiệu này gây thiệt hại không nhỏ về uy tín thương hiệu của những doanh nghiệp trong cùng ngành nghề trong khi luật pháp Việt Nam chưa có những chế tài hay nếu có chỉ là xử phạt hành chính với mức phạt không đủ răn đe những hành vi vi phạm lĩnh vực bảo vệ thương hiệu, bản quyền. Tuy nhiên, với ưu điểm sản phẩm chất lượng cao và uy tín, Công ty định hướng đẩy mạnh xuất

khẩu sản phẩm và đã tiếp cận với các thị trường các nước phát triển như Nhật và các thị trường khác. Ngoài ra, sự cạnh tranh của các nước trong khu vực cũng là một trong những yếu tố mà Công ty cần quan tâm.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng năm 2018 có sự tăng trưởng. Tuy nhiên diễn biến thị trường chứng khoán trong giai đoạn đầu năm 2019 vẫn đang diễn biến phức tạp và khó dự báo.

Hiện nay, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) nên giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu tác động của cung cầu của thị trường. Mối quan hệ cung cầu này lại chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố kinh tế vi mô, vĩ mô và tâm lý chung của nhà đầu tư. Do vậy, thông tin về lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán và quyết định thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu.

Tuy nhiên, với triển vọng tăng trưởng của Công ty thì khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty là lớn, và đảm bảo sự thành công của đợt chào bán. Bên cạnh đó, trong trường hợp không phân phối hết số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các nhà đầu tư khác với điều kiện chào bán không ưu đãi hơn so với các cổ đông hiện hữu, tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông hiện hữu của Công ty.

4.2. Rủi ro đối với mục đích sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/02/2019, số tiền thu được từ đợt phát hành này sẽ được dùng để thanh toán tiền mua nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với kết quả kinh doanh đã đạt được trong những năm qua cùng với tiềm năng, triển vọng phát triển của Công ty trong thời gian tới, cổ phiếu TPP sẽ thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư. Hơn nữa, trong đợt chào bán này, cổ phiếu phát hành thêm của Công ty được chào bán ở mức giá 10.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn so với giá thị trường của cổ phiếu TPP. Do đó, đợt chào bán có khả năng thành công. Trong trường hợp cổ phiếu không được mua hết, số tiền thu về không đáp ứng được mục đích bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của TPP, Công ty sẽ tìm các nguồn vốn khác để thay thế, bổ sung.

5. Rủi ro pha loãng

Công ty hiện đã có cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường, do đó việc chào bán cổ phiếu công chúng sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

5.1. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần

Trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn

điều lệ, thu nhập trên cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của Công ty được chia cho số lượng cổ phiếu nhiều hơn.

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi cơ bản trên một cổ phiếu:

EPS = Lợi nhuận sau thuế/Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân

$$\textit{SL cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X*12 + Y*t}{12}$$

Trong đó : X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành

Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm

t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm

Giả định thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm là: 6 tháng

Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\textit{SL cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{14.237.889 \times 12 + 5.762.111 \times 6}{12} = 17.118.945 \text{ cổ phiếu}$$

Lợi nhuận sau thuế trên cơ sở dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 dự kiến là: 9.000.000.000 đồng.

So sánh EPS năm 2019 trong hai trường hợp, cụ thể:

TT	Nội dung	Không phát hành (đồng)	Phát hành (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	9.000.000.000	9.000.000.000
2	Số CP lưu hành bình quân	14.237.889	17.118.945
3	EPS	632	526

Chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho mục đích đầu tư chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận ngay trong năm 2019. Vì vậy, do ảnh hưởng của việc phát hành thêm 5.762.111 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, EPS có thể bị pha loãng từ 632 đồng/cổ phiếu xuống 526 đồng/cổ phiếu.

Tuy nhiên việc EPS dự kiến năm 2019 điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và sẽ có thể tạo được sự tăng trưởng EPS trong những năm tiếp theo.

5.2. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2018 (tại thời điểm 31/12/2018) được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Tổng giá trị vốn chủ sở hữu (đồng)}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành (cổ phần)}}$$

$$= \frac{152.167.411.162}{14.237.889} = 10.687 \text{ đồng/CP}$$

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm và ngược lại.

5.3. Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết

Do đợt chào bán được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên sẽ không làm giảm tỷ lệ nắm giữ, quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông sẽ giảm trong trường hợp cổ đông từ chối hoặc chuyển nhượng quyền mua cổ phần (so với thời điểm trước ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu).

Với phương án phát hành cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với tỷ lệ biểu quyết thông qua, cổ đông đã được chuẩn bị về đợt chào bán này, do đó, khả năng pha loãng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu được đánh giá ở mức thấp.

5.4. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Sau khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

Tổng số cổ phần (cổ phần)	: 14.237.889
Cổ phiếu quỹ (cổ phần):	: 0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phần):	: 14.237.889
Số lượng cổ phần chào bán:	: 5.762.111
Chào bán cho cổ đông hiện hữu (100:40,47)	: 5.762.111
Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu	: 10.000 đồng
Tỷ lệ pha loãng (%)	: 40%
Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán cổ phần	: 20.000.000

Việc phát hành thêm cổ phần sẽ làm pha loãng giá cổ phiếu. Cụ thể, tại thời điểm phát hành cổ phiếu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ bị pha loãng theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá tham chiếu tại Ngày giao dịch không hưởng quyền

PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch không hưởng quyền

P_{r1} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ:

Giả sử giá giao dịch ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền là 14.500 đồng/cổ phiếu (cao hơn giá phát hành), theo phương án phát hành dự kiến, giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong đó, tỷ lệ phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 100:40,47, giá cổ phiếu sẽ bị pha loãng như sau:

Theo cơ chế giao dịch đang được Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội điều chỉnh (áp dụng cho cổ đông hiện hữu):

Giá điều chỉnh tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sẽ được tính bằng = (14.500 + 0,4047% x 10.000)/(1 + 0,4047%) = 13.204 đồng/cổ phiếu

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị Công ty xuất phát từ việc quản trị Công ty không tốt, thiếu nhất quán, ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định và lâu dài, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bên liên quan, giữa cổ đông với Công ty, … cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của các cổ đông và người lao động.

Trong trường hợp Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán này không hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyền lợi của cổ đông. Ngoài ra, việc phát hành cổ phiếu cũng tạo áp lực về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, hiệu quả sử dụng vốn, … khi quy mô hoạt động kinh doanh, công tác quản lý chưa phù hợp.

Để khắc phục những rủi ro có thể xảy ra nêu trên, Công ty luôn hoàn thiện các thể chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng như công tác giám sát từ Ban kiểm soát. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được ĐHĐCĐ thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện hệ thống website, thực hiện công bố thông tin thường xuyên tới các cổ đông, thực

hiện tốt công tác quản trị, quan hệ cổ đông.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro khác là những rủi ro bất khả kháng không thể lường trước được như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh.v.v.. nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại đáng kể về tài sản, con người do đó không tránh khỏi ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: Vũ Đình Độ Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Hoàng Anh Tuấn Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà: Nguyễn Thị Thoại Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông: Nguyễn Xuân Hưng Chức vụ: Phó Giám đốc

Giấy ủy quyền số 21/UQ-NĐD-CKDK do Chủ tịch HĐQT PSI ký ngày 23/7/2018

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổ chức phát hành cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

BCTC	:	Báo cáo tài chính
BTGĐ	:	Ban Tổng Giám đốc
TPP	:	Mã cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (sàn HNX)
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
CMND/CCCD	:	Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân
CTCP	:	Công ty cổ phần
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
HĐKD	:	Hoạt động kinh doanh
TSLĐ	:	Tài sản lưu động
TSCĐ	:	Tài sản cố định
Công ty/ Tổ chức phát hành	:	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
GCNĐKKD/GCNĐKDN	:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp
GDP	:	Tổng sản phẩm quốc nội (Gross Domestic Product)
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
HNX/SGDCK	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
NHNN	:	Ngân hàng Nhà nước
PSI/Đơn vị tư vấn	:	Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí
QSDĐ	:	Quyền sử dụng đất
Sở KH&ĐT	:	Sở Kế hoạch và Đầu tư
TNDN	:	Thu nhập doanh nghiệp
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	:	Tài sản cố định
UBCKNN	:	Ủy Ban chứng khán nhà nước
UBND	:	Ủy Ban Nhân dân
VĐL	:	Vốn điều lệ
VNĐ/đồng	:	Đơn vị tiền tệ của Việt Nam
VSD	:	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
- Tên tiếng anh : TAN PHU PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : TAPLAST
- Địa chỉ : 314 Lũy Bán Bích, Phường Hoà Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại : (028) 38609003 - 38609340
- Fax : (028) 38607622
- Website : www.tanphuplastic.com
- Ngày niêm yết cổ phiếu : 21/7/2008
- Giấy đăng ký doanh nghiệp số : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303640880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/01/2005, thay đổi lần thứ 19 ngày 08/03/2019
- Vốn điều lệ đăng ký : 142.378.890.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai tỷ ba trăm bảy mươi tám triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng)
- Vốn điều lệ thực góp : 142.378.890.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai tỷ ba trăm bảy mươi tám triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng)
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Hoàng Anh Tuấn – Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Logo Công ty :

TANPHU Plastics

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm, bao bì nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng (trừ Sản Xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)

Mã số	Tên ngành, nghề kinh doanh
3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng. Chế tạo khuôn mẫu, phụ tùng ngành nhựa.
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: mua bán hàng gia dụng.

Mã số	Tên ngành, nghề kinh doanh
2220 (Chính)	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm, bao bì nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng (trừ Sản Xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Mua bán nguyên liệu, vật tư sản xuất ngành nhựa. Mua bán nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngành nông - công nghiệp, xây dựng (trừ thuốc bảo vệ thực vật).
2829	Sản xuất máy chuyên dụng khác chi tiết: Chế tạo thiết bị máy móc ngành nhựa (không tái chế phế thải, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn và xi mạ điện tại trụ sở).
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp chi tiết: mua bán máy móc thiết bị ngành nông nghiệp.
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: mua bán máy móc thiết bị ngành công nghiệp, ngành xây dựng
1811	In ấn chi tiết: In trên bao bì (không hoạt động tại trụ sở).
4100	Xây dựng nhà các loại chi tiết: Xây dựng dân dụng.
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ chi tiết: xây dựng công trình giao thông.
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: Kinh doanh nhà ở. Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi.
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá chi tiết: Đại lý ký gởi, mua bán hàng hóa.
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.
4633	Bán buôn đồ uống chi tiết: mua bán nước tinh khiết đóng chai.

Mã số	Tên ngành, nghề kinh doanh
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Khởi đầu là Xí nghiệp nhựa Khải Quang, Công ty nhựa Tân Phú được thành lập ngày 19 tháng 8 năm 1977 theo Quyết định số 612 cùng ngày của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và đổi tên thành Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú kể từ tháng 01/2005. Qua các loại hình sở hữu và các giai đoạn phát triển, ngày nay Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú nằm trong nhóm những doanh nghiệp nhựa hàng đầu, có uy tín trong ngành công nghiệp nhựa Việt Nam.

- **1977-1986: Chuyển đổi & định hướng**

  Tiếp quản cơ sở sản xuất nhựa sau giải phóng trong tình hình đầy biến động về kinh tế, chính trị, xã hội… Thời kỳ đầu, Công ty sản xuất theo kế hoạch của Nhà nước, sản phẩm chủ yếu là các loại bao, túi nhựa LDPE giao cho các đơn vị thuộc Liên hiệp các xí nghiệp dệt may như: Việt Thắng, Thành Công, Thắng Lợi, Phong Phú, Phước Long, Đông Phương và ngành da giày, y tế, dược phẩm, dụng cụ gia đình các loại bằng nhựa HDPE, PP…

  Năm 1984, đội ngũ cán bộ kỹ thuật đã nghiên cứu cải tiến máy móc cho ra sản phẩm túi lưới nhựa PE, là loại túi được ưa chuộng và phổ biết lúc bấy giờ, sản phẩm túi lưới đã góp phần không nhỏ trong việc đưa tên tuổi Nhựa Tân Phú đến với thị trường cả nước trong giai đoạn phương tiện quảng bá thương hiện còn đơn giản. Ngoài ra, Công ty còn là đơn vị duy nhất của ngành sản xuất các phụ tùng bằng nhựa cho xe gắn máy như: vè, bửng Honda.

- **1987-1996: Chuyển mình bứt phá**

  Đây là giai đoạn chuyển mình bứt phá, lần đầu tiên trên thị trường bao bì nhựa Việt Nam xuất hiện các loại két nhựa thay thế cho két gỗ, đó chính là sản phẩm của Nhựa Tân Phú với một loạt sảm phẩm két nhựa cung cấp cho các khách hàng Coca, Pesi, Tiger, Heineken, Sanmiguel, Bia Saigon, Chương Dương, Bến Thành, Tribeco, Đảnh Thạnh… Ngoài ra, thời kỳ này Nhựa Tân Phú còn cung cấp các sản phẩm nhựa cho thị trường như: Sản phẩm nhựa kỹ thuật (vỏ ti vi, chân đế tủ lạnh, máng đèn..), các bao bì nhựa cho các loại sản phẩm dầu nhờn…

- **1997-2006: Đổi mới phát triển**

  Phát huy ưu thế của một đơn vị tiên phong trong việc đầu tư các loại máy ép phun công suất lớn, cung cấp các loại két nhựa, sản phẩm kỹ thuật, Công ty tiếp tục đầu tư thiết bị mở rộng thị phần về các loại can, bình, thùng nhựa rỗng phục vụ cho doanh nghiệp dầu khí tên tuổi như: Shell, BP, Mobil, Castrol, Caltex, Vilube…

  Năm 2002 sáp nhập Công ty Nhựa Tân Thuận, đây là một trong các đơn vị đầu tiên trong cả nước đi tiên phong đầu tư máy móc thiết bị sản xuất chai PET, kịp thời đáp ứng xu hướng sử dụng bao bì PET trong ngành công nghiệp thực phẩm và bảo vệ thực vật.

- Từ 2007: Phát triển mở rộng quy mô

  Công ty tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng lực sản xuất, phát huy

thế mạnh các sản phẩm chủ lực, tự chủ trong việc chế tạo khuôn mẫu phục phụ cho sản xuất, phát triển sản phẩm mới cho xuất khẩu và ngành dược phẩm, mở rộng thị trường trong nước, thị trường xuất khẩu.

Với định hướng phát triển và mở rộng quy mô sản xuất, Công ty lần lượt thành lập các chi nhánh trực thuộc tại Hà Nội, Bắc Ninh, Long An và thành phố Hồ Chí Minh, tiếp tục hợp tác quốc tế đầu tư xây dựng nhà máy tại Lào nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Công ty với tổng diện tích trên 90.000 m2, sản xuất trên 30.000 tấn nhựa thành phẩm một năm.

- Ngày 21/7/2008, Công Ty được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)
- 2008: Đầu tư thành lập công ty con Công ty CP TMDV Nhựa Tân Phú
- 2010-2014: Phát triển mở rộng quy mô
- 2015: Đầu tư vào công ty con CTCP Nhựa Tân Phú tại miền Trung, CTCP Tân Phú Sài Gòn chuyển thành công ty liên kết
- 2016 đến nay: Tái cấu trúc công ty. Thoái phần vốn góp tại Công ty CP Tân Phú Sài Gòn, Công ty CP Tân Phú miền Trung, giải thể CN Hà Nội, CN Lao Bảo; Chấm dứt đầu tư tại Việt Lào.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý, mối quan hệ giữa các bộ phận trong Công ty được thể hiện cụ thể thông qua sơ đồ dưới đây:

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty

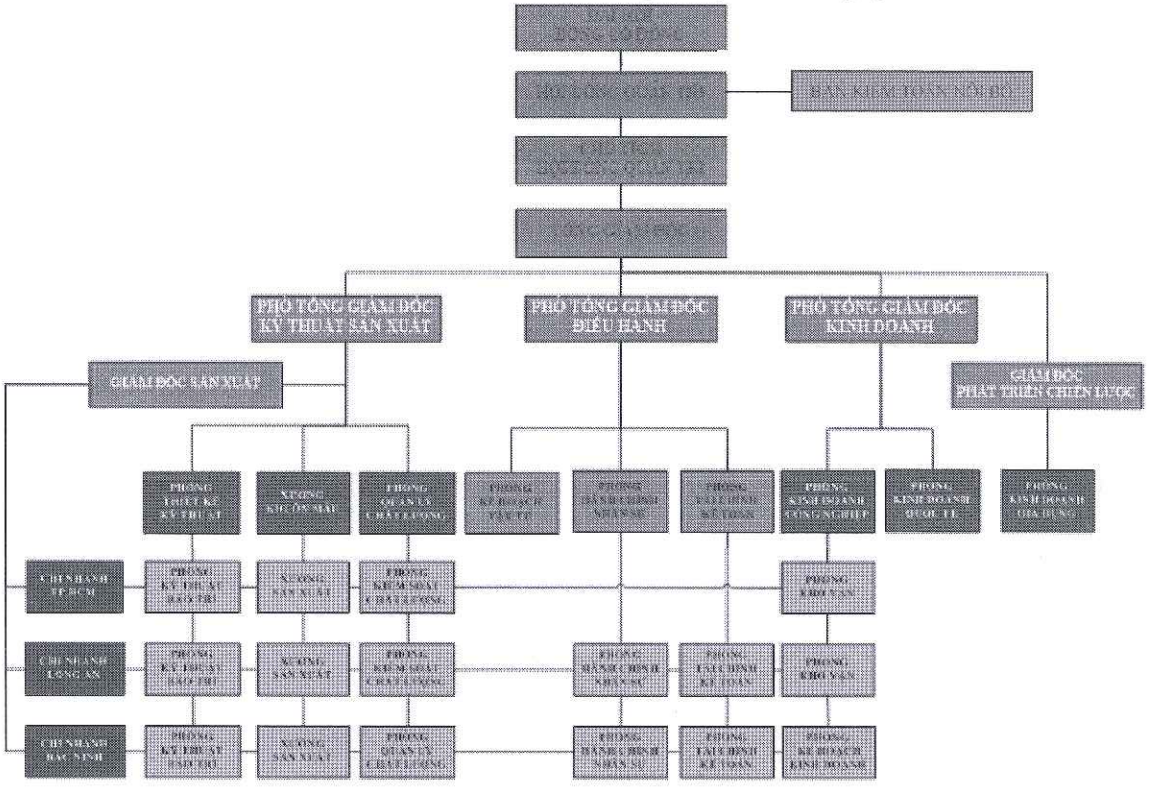

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú thiết lập cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình hoạt động kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp và những quy định pháp luật có liên quan. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Tổng Giám đốc
- Các phòng nghiệp vụ

- **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
  + Thông qua báo cáo tài chính năm.
  + Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
  + Số lượng thành viên HĐQT;
  + Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
  + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT;
  + Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và Báo cáo tiền thù lao của HĐQT;
  + Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
  + Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
  + Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  + Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  + Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
  + Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong BCTC kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
  + Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
  + Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này;
- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người điều hành khác. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

  Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Vũ Đình Độ	Chủ tịch HĐQT
Ngô Đức Vũ	Phó chủ tịch HĐQT
Ngô Đức Trung	Phó chủ tịch HĐQT
Hoàng Anh Tuấn	Thành viên HĐQT
Phan Thị Thu Thảo	Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập)

- **Ban Kiểm toán nội bộ:** được Hội đồng quản trị thành lập để hộ trợ hoạt động giám sát, quản trị. Số lượng thành viên của Ban kiểm toán nội bộ là 01 người, có thể bao gồm những thành viên bên ngoài Hội đồng quản trị. Ban kiểm toán nội bộ có chức năng nhiệm vụ giám sát, đảm bảo tính trung thực của hệ thống báo cáo kế toán và tài chính của Công ty, đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập, đề xuất các chính sách kế toán phù hợp để áp dụng tại Công ty. Ban Kiểm toán nội bộ hiện tại của Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Phan Thị Thu Thảo	Trưởng ban

- **Ban Tổng Giám đốc:** Gồm có Tổng Giám đốc và Phó Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc của Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước nhà nước và cơ quan chủ quản cấp trên về toàn bộ kết quả kinh doanh, điều hành Công ty. Phó Tổng Giám đốc: là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi sai phạm trước pháp luật nhưng Tổng Giám đốc vẫn chịu trách nhiệm chính.

  Ban Tổng Giám đốc hiện tại của Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hoàng Anh Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Ngô Đức Trung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Quốc Toàn	Phó Tổng Giám đốc

- **Các phòng, ban chức năng bao gồm:**

  Hiện tại, Công ty có các phòng nghiệp vụ sau:

  + Phòng Hành chính nhân sự
  + Phòng Tài chính kế toán
  + Phòng Kế hoạch vật tư
  + Phòng Kinh doanh công nghiệp
  + Phòng Kinh doanh kinh doanh quốc tế
  + Phòng kinh doanh gia dụng
  + Phòng Thiết kế kỹ thuật.
  + Phòng Quản lý chất lượng

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai	Đường số 9, Khu Công nghiệp Biên Hoà 1, Tỉnh Đồng Nai.	3600662561	7.263.165	51,01%
Tổng cộng				**7.263.165**	**51,01%**

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú

Bảng 2: Danh sách người có liên quan của cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

STT	Cổ đông	Mối quan hệ với cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần	Số ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/01/2019	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại ngày 31/01/2019	Ghi chú
Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai									
I	**Cá nhân**								
1	**Vũ Đình Độ**	Chủ tịch HĐQT	024082000332	27/07/2016	Cục cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư	405 nhà 77-TT Hóa Chất, Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
2	**Ngô Đức Vũ**	Thành viên HĐQT	024076000009	31/1/2013	Hà Nội	Tổ 10 Pháp Vân, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
3	**Nguyễn Văn Hiếu**	Thành viên HĐQT, TGĐ	013348180	09/09/2010	Hà Nội	P808, N01B, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
4	**Phan Thị Thu Thảo**	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	012042848	25/7/2012	Hà Nội	P503, Nhà A2, CC 151A, Nguyễn Đức Cảnh, Hoàng	0	0%	

STT	Cổ đông	Mối quan hệ với cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần	Số ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/01/2019	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại ngày 31/01/2019	Ghi chú
						Mai, Hà Nội			
5	**Brandon Marc Courban**	Thành viên HĐQT	534535915	19/02/2016	UK HMPO	Singapore	0	0%	
6	**Lê Văn Minh**	Thành viên HĐQT	025029470	09/12/2008	CA Tp.HCM	7A đường Linh Đông, Phường Linh Đông, Quận Thủ Đức, Tp.HCM	0	0%	
7	**Hồ Anh Dũng**	Thành viên HĐQT	001082006351	14/06/2018	CA Tp.HCM	Phòng 6K26 – Ngõ 71 – Nguyễn An Ninh – Phường Tương Mai – Quận Hoàng Mai – Hà Nội	0	0%	
8	**Nguyễn Thế Minh**	Phó Tổng GĐ	012988665	18/9/2007	Hà Nội	P207 A1 TT. Hào Nam, P. Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
9	**Trần Hữu Chuyền**	Phó Tổng GĐ	271946802			176 tổ 2 KP1, Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0%	
10	**Trần Thái Sơn**	Kế toán trưởng	186720164	25/11/2011	Nghệ An	Xóm 19 xã Nghi Phú TP Vinh, Nghệ An	0	0%	

STT	Cổ đông	Mối quan hệ với cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần	Số ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/01/2019	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại ngày 31/01/2019	Ghi chú
11	**Trịnh Kiên**	**Người được UQ CBTT**	013330532	02/07/2010	Hà Nội	408-c6, Khu Dân Cư An Bình, An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0%	
II	**Tổ chức**								
1	**CTCP Nhựa Đồng Nai Miền Trung**	Công ty con	3303070169	27/12/2005	Sở KH và ĐT tỉnh Quảng Nam	Lô 06, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, TX. Điện Bàn, Quảng Nam	0	0%	
2	**CTCP Đầu tư Hạ tầng nước DNP – Tiền Giang**	Công ty con	1201522142	06/04/2016	Sở KH và ĐT tỉnh Tiền Giang	Số 1, Ngô Quyền, Phường 7, Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang	0	0%	
3	**CTCP Đầu tư ngành nước DNP**	Công ty con	2400813885	26/04/2017	Sở KH và ĐT tỉnh Bắc Giang	Thôn Càn, Xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, Bắc	0	0%	

STT	Cổ đông	Mối quan hệ với cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần	Số ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/01/2019	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại ngày 31/01/2019	Ghi chú
						Giang			
4	**CTCP Đầu tư Hạ tầng nước DNP-Bắc Giang**	Công ty con	2400799373	18/08/2016	Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang	Thôn Càn, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, Bắc Giang	0	0%	
5	**CTCP Đầu tư Hạ tầng nước DNP-Long An**	Công ty con	1001806214	2/12/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An	Ấp 7, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, Long An	0	0%	
6	**CTCP Sản xuất Kinh doanh Nước sạch số 3 Hà Nội**	Công ty con	0106973513	01/09/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Số 8C Đinh Công Tráng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0%	
7	**CTCP Bình Hiệp**	Công ty con	3400411352	24/12/2004	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận	A25-26 KDC Kênh Bàu, Phan Thiết, Bình Thuận	0	0%	
8	**CTCP Cấp thoát**	Công ty con	3400164953	01/09/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình	137 Lê Hồng Phong, Phan	0	0%	

STT	Cổ đông	Mối quan hệ với cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần	Số ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 31/01/2019	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại ngày 31/01/2019	Ghi chú
	nước Bình Thuận				Thuận	Thiết, Bình Thuận			
9	**CTCP Nhà máy nước Đồng Tâm**	Công ty con	1200648505	09/02/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang	Ấp Tân Thuận, xã Bình Đức, Huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	0	0%	
10	**CTCP Cấp thoát nước Tây Ninh**	Công ty con	3900243762	27/6/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh	Số 489, đường 30/4, P.1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	0	0%	
11	**CTCP Công trình Đô thị Châu Thành**	Công ty con	1100508832	01/10/2009	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An	44/6D Khu phố 3, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, Long An	0	0%	

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303640880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/01/2005, thay đổi lần thứ 19 ngày 08/03/2019. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại ngày chốt danh sách cổ đông 31/01/2019 như sau:

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/01/2019

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	**Trong nước**				
-	Tổ chức	18	7.903.968	79.039.680.000	55,51%
-	Cá nhân	441	6.163.687	61.636.870.000	43,29%
2	**Nước ngoài**				
-	Tổ chức	2	3.310	33.100.000	0,02%
-	Cá nhân	5	166.924	1.669.240.000	1,17%
3	**Cổ phiếu Quỹ**	**0**	**0**	**0**	**0,0%**
	Tổng cộng (1)+(2)+(3)	**466**	**14.237.889**	**142.378.890.000**	**100%**

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại ngày 31/01/2019

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

5.1. Công ty mẹ

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

Giấy chứng nhận ĐKKD số 3600662561 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 02/01/2004 và cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 31/01/2019

Vốn điều lệ: 1.000.085.350.000 VNĐ *(Một nghìn tỷ không trăm tám mươi lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)*

Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất sản phẩm nhựa

Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ tại TPP: 72.631.650.000 VNĐ, tương đương 51,01%.

5.2. Công ty con

Không có.

5.3. Công ty liên doanh, liên kết

- Tên Công ty: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào

- Địa chỉ: Đường số 9, bản Huội San, huyện Xê Pôn, tỉnh Sayannakhet, Lào
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh nhựa các loại
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào (tính đến ngày 31/12/2018) là: 6.200.072.890 đồng, chiếm 43,42% vốn điều lệ của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào.
- Hiện nay Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào đã ngừng hoạt động từ cuối năm 2016. Toàn bộ tài sản của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào hiện đang bị phong tỏa để thu hồi các khoản vay chưa thanh toán. Do đó các cổ đông không thực hiện góp vốn, tái cơ cấu. Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào không còn khả năng thanh toán các khoản nợ vay đến hạn. Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú đánh giá Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào không còn khả năng hoạt động liên tục trong tương lai nên đã trích lập dự phòng toàn bộ 100% giá trị đầu tư tại Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nhựa Việt Lào.

5.4. Những Công ty nắm quyền kiểm soát và hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ tại TPP: 72.631.650.000 VNĐ, tương đương 51,01%.

6. Quá trình tăng vốn của Công ty

Bảng 4: Quá trình tăng vốn của Công ty

Thời điểm	Số vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau chào bán	Phương thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
2006	5,3 tỷ	14 tỷ	Phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu, ESOP	- Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ hai ngày 18/02/2006; - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 05/08/2006 - Giấy CN ĐKDN thay đổi lần 4 ngày 05/10/2006
2007	6 tỷ	20 tỷ	Phát hành chào bán cổ đông hiện hữu, ESOP	-Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 07/02/2007 - Giấy CN ĐKDN thay đổi lần 6 ngày 10/05/2007
2009	5 tỷ	25 tỷ	Phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 23/04/2009 - Giấy CN ĐKDN thay đổi lần 8 ngày 15/12/2009
2010	15 tỷ	40 tỷ	Phát hành riêng lẻ, chào bán cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01 ngày 12/04/2010 - Giấy CN ĐKDN thay đổi lần 9 ngày 10/03/2011
2013	10 tỷ	50 tỷ	Phát hành riêng lẻ, chào bán cho cổ đông	- Nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT số 09/NQ-ĐHCĐ-NTP ngày

Thời điểm	Số vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau chào bán	Phương thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
			hiện hữu (trả cổ tức bằng cổ phiếu), ESOP	18/05/2013 - Chấp thuận của UBCKNN số 7889/UBCK-QLPH; 7387/UBCK-QLPH; 7388/UBCK-QLPH ngày 12/11/2013 - Giấy CN ĐKDN thay đổi lần 12 ngày 14/04/2014
2015	10 tỷ	60 tỷ	Phát hành riêng lẻ, chào bán cho cổ đông hiện hữu (trả cổ tức bằng cổ phiếu), ESOP	- Nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT số 149/NQ-ĐHCĐ-NTP ngày 20/04/2014 - Chấp thuận của UBCKNN số 6010/UBCK-QLPH ngày 30/10/2014; 1153/UBCK-QLPH ngày 17/03/2015; 1054/UBCK-QLPH ngày 10/03/2015 - Giấy CN ĐKDN thay đổi lần 14 ngày 03/09/2015
2016	6 tỷ	66 tỷ	Phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu (trả cổ tức bằng cổ phiếu)	- Nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT số 34/NQ-ĐHCĐ-NTP ngày 17/03/2016 - Chấp thuận của UBCKNN số 4503/UBCK-QLCB ngày 11/07/2016 - Giấy CN ĐKDN thay đổi lần 15 ngày 14/12/2016
2017	34 tỷ	100 tỷ	Phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu từ nguồn VCSH và trả cổ tức bằng cổ phiếu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/02/2017 - Chấp thuận của UBCKNN số 4367/UBCK-QLCB ngày 28/06/2017 - Giấy CN ĐKDN thay đổi lần 16 ngày 18/09/2017
2018	42,4 tỷ	142,4 tỷ	Phát hành riêng lẻ	- Nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2018 - Chấp thuận của UBCKNN số 5804/UBCK-QLCB ngày 07/09/2018 - Giấy CN ĐKDN thay đổi lần 18 ngày 12/11/2018

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú

(*) Chi tiết đợt phát hành tăng vốn năm 2018 của TPP:

- Hình thức phát hành: Chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 4.240.000 cổ phiếu
- Tổng số tiền thu được: 42.400.000.000 đồng
- Toàn bộ tiền vốn huy động được chuyển khoản và nộp vào tài khoản phong tỏa số 71001234503 của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhanh TP.HCM với giá trị là 42.400.000.000 đồng
- Ý kiến của đơn vị kiểm toán (Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Phía Bắc):

  - Mục đích sử dụng vốn được trình bày trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã thu thập phù hợp với mục đích sử dụng vốn để bổ sung vốn lưu động trả nợ các khoản vay đến hạn như được phê duyệt bởi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2018, Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐQT ngày 23/05/2018, Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐQT ngày 14/09/2018 của HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú và hồ sơ tăng vốn có liên quan;

  - Chúng tôi đã kiểm tra chi tiết và đánh giá sự phù hợp của các chứng từ kế toán có liên quan như hợp đồng vay, các khế ước giải ngân, ủy nhiệm chi trả nợ vay,... Theo đó, các nội dung sử dụng vốn trên các chứng từ là phù hợp với các nội dung về tiến độ và mục đích sử dụng vốn được trình bày trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã được thu thập.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

7.1.1. Các sản phẩm chính

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303640880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/01/2005, thay đổi lần thứ 19 ngày 08/03/2019. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất các sản phẩm, bao bì nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng.

Nhựa Tân Phú đang phát triển với 6 dòng sản phẩm với chất lượng cao, với nguồn nguyên liệu nhựa đạt tiêu chuẩn (FDA, BPA free): (i) Bao bì thực phẩm giải khát, (ii) Bao bì hóa mĩ phẩm, (iii) Bao bì bảo vệ thực vật hóa chất; (iv) Bao bì dược phẩm, (v) sản phẩm nhựa công nghiệp và (vi) gia dụng.

Một số sản phẩm nhựa từ TPP

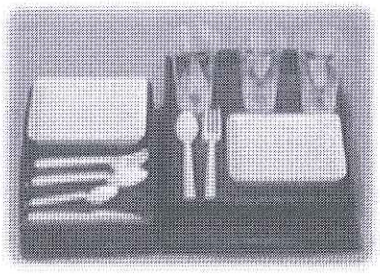

Bao bì thực phẩm giải khát

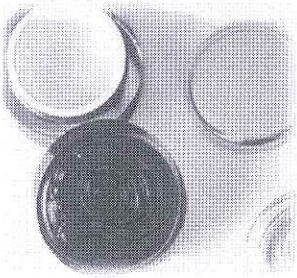

Bao bì hóa mĩ phẩm

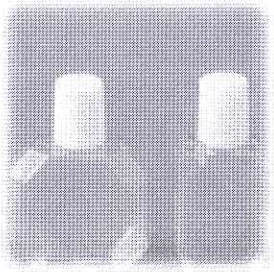

Bao bì dược phẩm

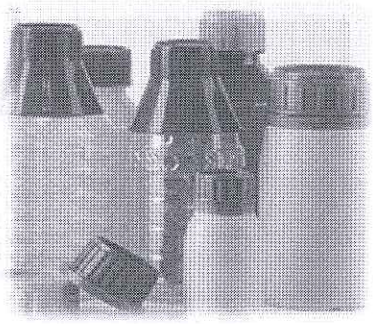

Bao bì bảo vệ thực vật hóa chất

Nhựa công nghiệp & gia dụng

Đặc biệt, ra mắt vào ngày 15/05/2018, Nhựa Tân Phú cho ra đời thương hiệu nhựa gia dụng **INOCHI**, là sản phẩm nhựa gia dụng cao cấp, có mẫu mã cũng như tính cạnh tranh cao so với các sản phẩm nhựa gia dụng khác trên thị trường. Các sản phẩm gia dụng cao cấp mang thương hiệu **INOCHI** được sản xuất theo công nghệ và tiêu chuẩn Nhật Bản, mang đến cho người tiêu dùng nhiều tiện ích, sự an toàn và đẳng cấp.

inochi

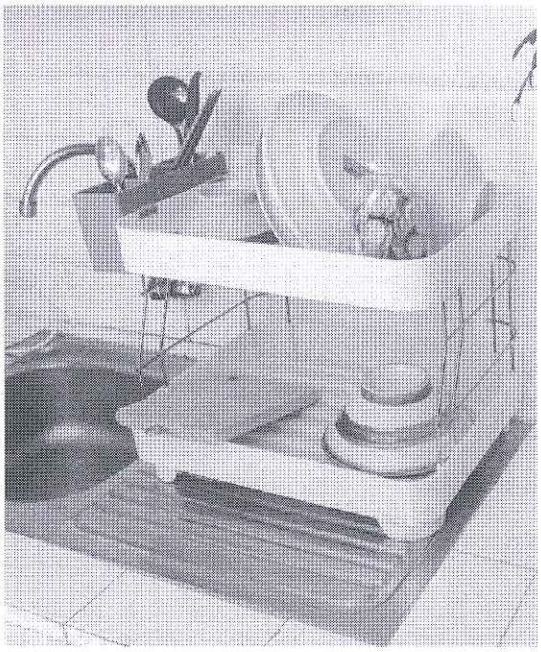

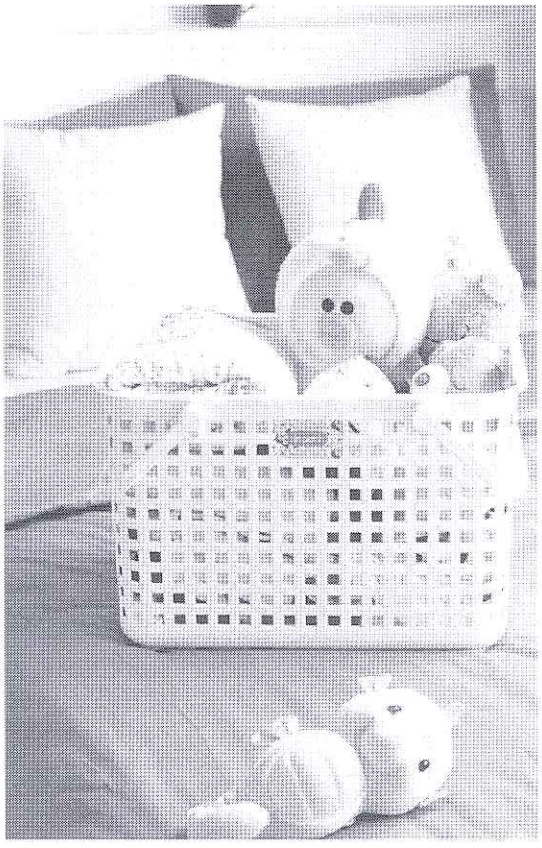

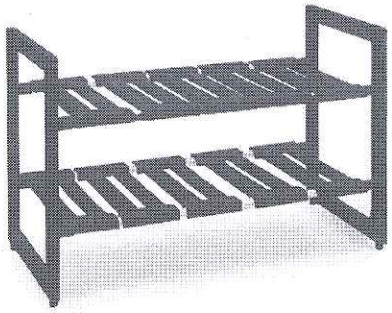

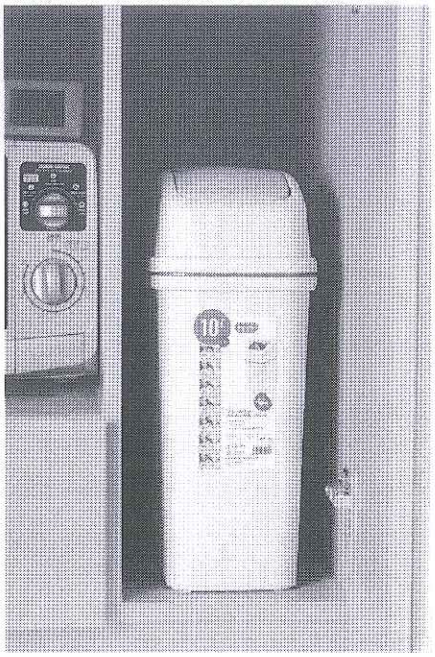

Một số hình ảnh về dây chuyền sản xuất của Nhựa Tân Phú:

❖ **Máy ép phun**

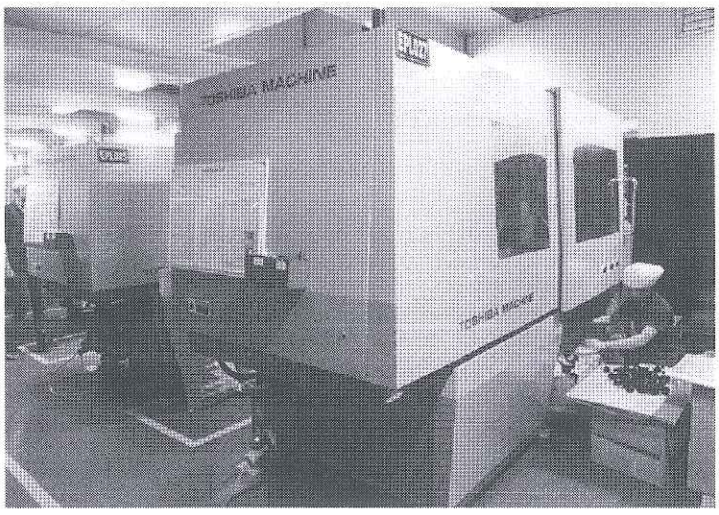

Với máy ép nhựa thương hiệu Nhật Bản, Hàn Quốc (Toshiba, Woojin…), sản phẩm của Nhựa Tân Phú có độ chính xác cao, chất lượng ổn định, hiệu suất sản xuất cao nên có thể đáp ứng nhanh yêu cầu ngày càng cao của khách hàng trong và ngoài nước.

❖ **Máy đùn thổi**

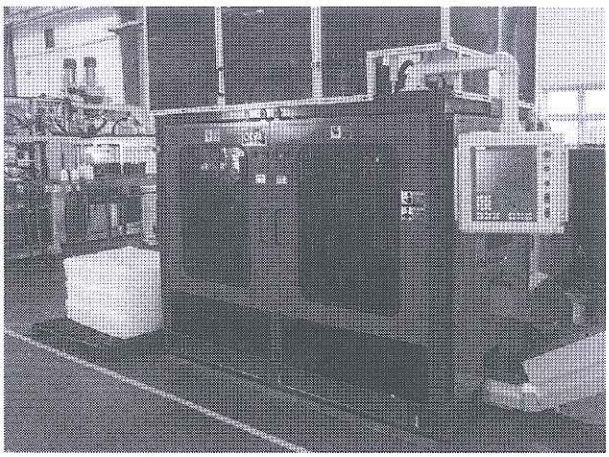
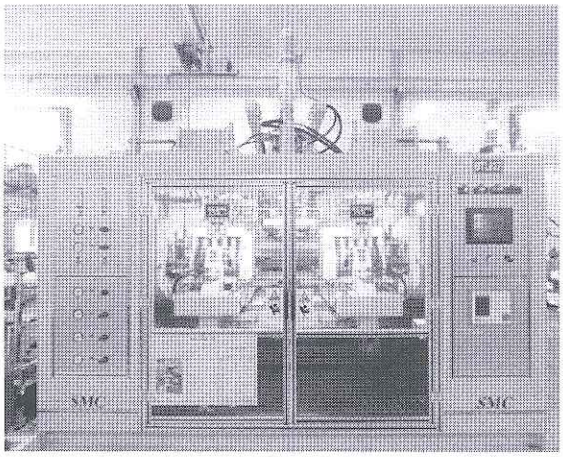

Áp dụng ứng thuật sản xuất mouth-to-mouth trong sản xuất, Nhựa Tân Phú có thể đáp ứng kịp thời những yêu cầu của khách hàng với số lượng lớn.

❖ **Máy thổi PET**

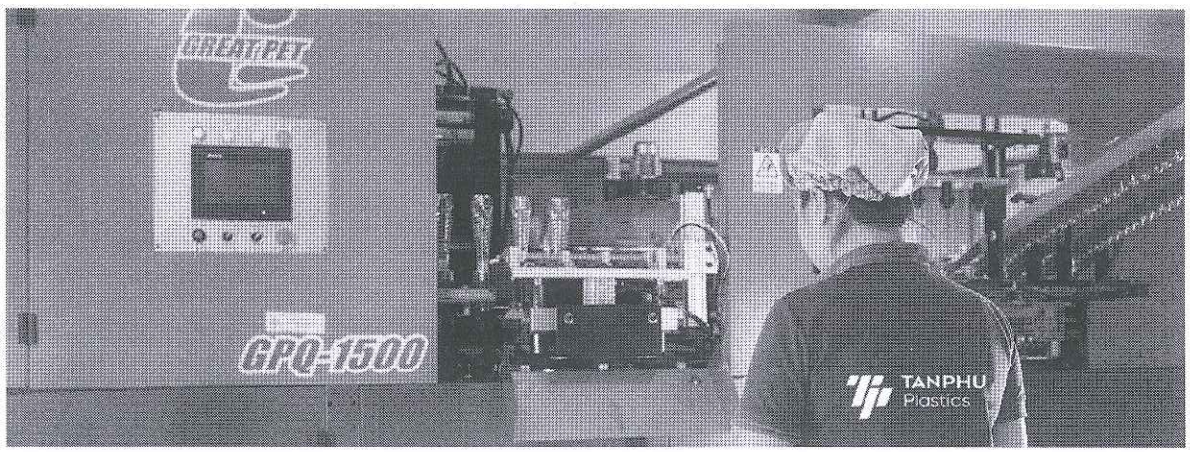

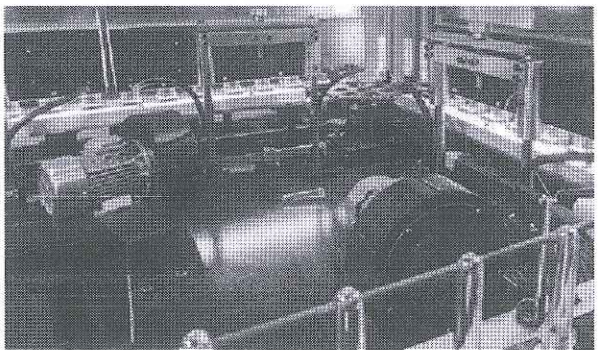
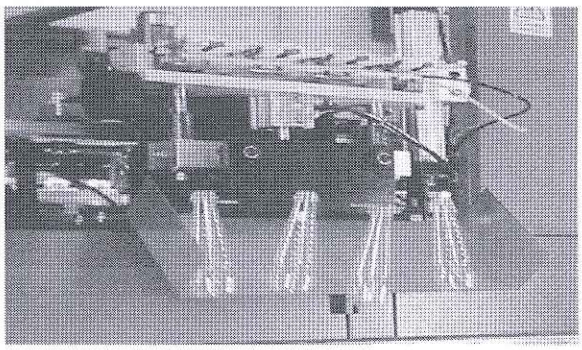

Máy thổi PET tự động công nghệ Đức (Great PET) với công suất và độ chính xác cao, Nhựa Tân Phú có thể cung cấp cho khách hàng sản phẩm có chất lượng ổn định với số lượng lớn.

❖ **Máy gia công chế tạo khuôn**

Với máy móc gia công chế tạo khuôn mẫu của Nhật Bản (Máy CNC Mazak, Mitsubishi, Moriseiki, máy EDM & cắt dây Sodick), đội ngũ thiết kế và kỹ sư chuyên nghiệp, Nhựa Tân Phú có thể cung cấp cho khách hàng một giải pháp toàn diện trong việc sản xuất khuôn nhựa và các chi tiết nhựa chính xác.

Với năng lực sản xuất 1.800 tấn/tháng, Nhựa Tân Phú là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất nhựa kỹ thuật và công nghiệp phục vụ cho ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng. Đặc biệt, Tân Phú nằm trong top 5 toàn thị trường về mảng nhựa công nghiệp. Hệ thống các thiết bị đa dạng từ máy ép phun, ép thổi, đùn thổi, thổi tự động, bán tự động… giúp Nhựa Tân Phú cung cấp nhiều loại sản phẩm phong phú và đáp ứng được nhu cầu riêng biệt của các khách hàng về bao bì, sản phẩm nhựa dùng trong công nghiệp đồ uống, giải khát, thực phẩm, hóa chất, dược phẩm, hàng tiêu dùng, xây dựng, linh kiện lắp ráp…

Nhựa Tân Phú tự hào được cung cấp sản phẩm cho nhiều thương hiệu nổi tiếng trong nước và thế giới như Coca Cola, Pepsi, Vedan, Ajinomoto, Nestle, Vietnam Airlines, P&G, Sabeco, CP Group….

7.1.2. Cơ cấu doanh thu của Công ty

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Quý I/2019
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**548.493.956.008**	**780.348.901.429**	**144.086.289.565**
Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm	*549.689.705.381*	*782.491.608.542*	*144.820.762.949*
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	-	-
Các khoản giảm trừ	*1.195.749.373*	*2.142.707.113*	*734.473.384*
Doanh thu hoạt động tài chính	**392.173.529**	**864.823.084**	**693.074.639**
Thu nhập khác	**3.193.988.599**	**15.305.403.194**	**93.471.394**
Tổng doanh thu và thu nhập	**552.080.118.136**	**796.519.127.707**	**144.872.835.598**

khác			

Nguồn: BCTCKT năm 2018 và BCTC tự lập quý I/2019 của CTCP Nhựa Tân Phú

Với đặc thù của một doanh nghiệp kinh doanh sản xuất các sản phẩm từ nhựa, do đó trong cơ cấu doanh thu thuần, doanh thu hoạt động bán hàng hóa, sản phẩm chiếm tỷ trọng chủ yếu (chiếm 99% doanh thu thuần qua các năm). Doanh thu thuần của Công ty có xu hướng tăng trong giai đoạn 2016-2018; Năm 2016 đạt 498,25 tỷ, năm 2017 đạt 548,49 tỷ đồng tăng 10,08% so với năm 2016, năm 2018 đạt 780,35 tỷ đồng tăng 42,27% so với năm 2017. Trong đó, doanh thu bán hàng hóa của Công ty trong giai đoạn 2016 - 2018 duy trì và tăng trưởng ở mức cao: Năm 2016 đạt 500 tỷ, đến năm 2017 đạt 549,69 tỷ tăng 9,93% so với năm 2016, đến năm 2018 đạt 782,49 tỷ tăng 42,35% so với năm 2017. Doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng rất nhỏ và không có thay đổi đáng kể.

7.1.3. Cơ cấu chi phí của Công ty

Bảng 6: Cơ cấu chi phí của Công ty qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Quý I/2019	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	467.273.481.313	85,19	695.686.298.401	87,87	121.786.476.394	84,09
Chi phí tài chính	23.579.691.225	4,30	32.538.576.156	4,11	7.830.304.953	5,41
Chi phí bán hàng	22.165.064.885	4,04	30.657.329.785	3,87	9.674.603.025	6,68
Chi phí quản lý doanh nghiệp	34.652.697.734	6,32	32.689.618.673	4,13	5.457.772.734	3,77
Chi phí khác	831.416.970	0,15	177.349.539	0,02	72.597.955	0,05
Tổng cộng	**548.502.352.127**	**100,00**	**791.749.172.554**	**100,00**	**144.821.755.061**	**100,00**

Nguồn: BCTCKT năm 2018 và BCTC tự lập quý I/2019 của CTCP Nhựa Tân Phú

Nhìn chung, tổng chi phí của Công ty giai đoạn 2016 - 2018 đều tăng cùng với xu hướng tăng của doanh thu. Trong cơ cấu chi phí của Công ty, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất và có xu hướng tăng trong giai đoạn 2016 - 2018, năm 2016 giá vốn hàng bán chiếm 83,02% tổng chi phí, năm 2017 giá vốn hàng bán chiếm 85,19% tổng chi phí, năm 2018 giá vốn hàng bán chiếm 87,87% tổng chi phí. Tiếp theo là chi phí bán hàng, chi phí bán hàng năm 2016 chiếm 3,84% tổng chi phí, năm 2017 chiếm 4,04% tổng chi phí, năm 2018 chiếm 4,11% tổng chi phí. Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn thứ ba trong cơ cấu chi phí của Công ty trong năm 2016 chiếm 9,49% và năm 2017 chiếm 6,32% tổng chi phí. Năm 2018 đã giảm chỉ còn 4,13% tổng chi phí tương đương tỷ trọng với chi phí tài chính (chi phí lãi vay) (4,11%) và chi phí khác (3,87%) trong cơ cấu tổng chi phí của Công ty .

7.1.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ

chính của tổ chức phát hành

Trong 3 năm từ 2016 đến năm 2018, tổng mức đầu tư của Công ty là 425 tỷ đồng và đã đạt được kết quả:

- Đầu tư khuôn mẫu mới cho khách hàng: chọn nhà cung cấp Lập Phúc là đối tác chiến lược trong lĩnh vực khuôn mẫu. Nhà cung cấp được các khách hàng đánh giá là nhà cung cấp hàng đầu Việt Nam trong việc sản xuất khuôn mẫu. Vì vậy chất lượng khuôn mẫu đã nâng lên rõ rệt giúp giảm phế và cải thiện chất lượng sản phẩm ổn định.
- Đầu tư tay robot giúp quá trình tự động hóa, giảm lao động cho các công việc lặp đi lặp lại và đòi hỏi sự ổn định và độ chính xác cao của từng thao tác giúp tăng được chu kỳ, giảm thời gian dừng máy, giúp nâng cao năng suất người lao động.
- Đầu tư mới cho máy phụ trợ: máy đóng nhãn chai bằng công nghệ nhiệt. Công nghệ đóng nhãn bằng nhiệt là công nghệ mới an toàn vệ sinh hơn thay cho công nghệ đóng nhãn bằng nước nóng.
- Đầu tư mới dây chuyền in UV cho in chai hình tròn và oval. Đội ngũ kỹ thuật đã làm chủ được công nghệ này, bắt đầu chuyển dịch sang khách hàng ngành hóa mỹ phẩm và dược phẩm có giá trị tăng cao hơn.
- Đầu tư hơn 30 bộ khuôn gia dụng cho các sản phẩm cho nhu cầu thiết yếu cho gia đình với thương hiệu INOCHI được người dùng đánh giá cao về mẫu mã và chất lượng sản phẩm.
- Nhà máy Long An, Bắc Ninh đã được chuẩn hóa, hình thành các xưởng sạch, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng, cải thiện môi trường làm việc của lao động, máy móc cũ được thay thế gần như hoàn toàn bằng máy mới hiện đại của các hãng danh tiếng: Toshiba, Woojin, SMC,... đạt tiêu chuẩn cao GMP, ISO 15378:2015 cho ngành dược, vệ sinh an toàn thực phẩm HACCP, BRC,...
- Nhà máy HCM cũng được sắp xếp, hệ thống hóa đảm bảo các tiêu chuẩn cơ bản của khách hàng. Đầu tư thiết bị sản xuất phụ kiện uPVC đặt tại CN.TPHCM, hiện đã đi vào hoạt động đến cuối năm 2017 chuyển nhượng lại DNP.
- Đầu tư xây dựng nhà xưởng sạch tại chi nhánh Long An, chi nhánh Bắc Ninh.
- Ngoài ra, Công ty đã đầu tư cho xưởng CKKM một số máy gia công cơ khí của Nhật Bản (Mazak, Sodick, Okamoto,...) để dần tự chủ trong chế tạo khuôn mẫu.

7.1.5. Hoạt động Marketing

Đối với hoạt động marketing, CTCP Nhựa Tân Phú luôn chú trọng, tăng cường công tác phát triển thị trường, đặc biệt tại khu vực phía Nam. Theo đó, Công ty thường xuyên triển khai công tác chăm sóc khách hàng và hỗ trợ các đại lý, nhà phân phối trong việc kinh doanh các sản phẩm của công ty sao cho đạt được hiệu quả cao nhất.

Công ty cũng tiến hành chỉnh sửa hình thức, cải tiến nội dung website Nhựa Tân Phú. Song song với đó, Công ty triển khai các hoạt động marketing thông qua kênh online, tạo cơ hội mở rộng thị trường kinh doanh trong và ngoài nước, cũng như đưa sản phẩm của công ty

đến gần hơn với khách hàng.

Ngoài ra, theo chiến lược mở rộng kinh doanh sản phẩm nhựa gia dụng trong thời kỳ mới, Công ty đang chú trọng, đẩy mạnh đầu tư cho hoạt động Marketing thương hiệu Inochi theo kế hoạch 3 năm, từ 2018 đến 2020, cụ thể như sau:

❖ **Các hoạt động củng cố thương hiệu Inochi đến người tiêu dùng**

- *Hoạt động truyền thông*
  - Đẩy mạnh các thông tin về lợi ích sản phẩm trên hoạt động online như pages, website.
  - Tăng cường các hình ảnh về sản phẩm tại các điểm bán hàng khu vực.
- *Hoạt động chăm sóc khách hàng*
  - Tổng đài chăm sóc khách hàng hoạt động liên tục 24/7.
  - Tiếp nhận các thông tin của khách hàng về sản phẩm, đơn hàng.
  - Đội hỗ trợ xử lý và liên lạc nhanh đến khách hàng.
  - Đảm bảo đội xe giao hàng theo đúng yêu cầu của khách hàng và đối tác.
  - Nhân viên bán hàng thường xuyên đến thăm đại lý, lắng nghe các thông tin trực tiếp từ khách hàng về ưu và nhược điểm của sản phẩm.
- *Củng cố hoạt động khuyến mãi*
  - Hỗ trợ thực hiện các chính sách khuyến mãi tốt nhất cho khách hàng.
  - Xây dựng các hoạt động khuyến mãi khác để hỗ trợ các khu vực sau giai đoạn tung hàng.

❖ **Các hoạt động Marketing thương mại hỗ trợ bán hàng**

- *Hoạt động trưng bày tại điểm bán*
  - Xây dựng chương trình hỗ trợ trưng bày tại điểm bán với quầy kệ, booth và bảng hiệu tại điểm bán.
  - Nhân viên bán hàng thường xuyên thăm điểm bán, hỗ trợ trưng bày sản phẩm.
  - Hình ảnh trưng bày:

- *Hoạt động hỗ trợ bán hàng tại điểm bán*
  - Tổ chức hoạt động bán hàng tại các chợ truyền thống với mục tiêu giúp người dùng tiếp cận được các sản phẩm việt nam với chất lượng nhật và truyền thông thương hiệu đến khách hàng.
  - Với chính sách chiết khấu ưu đãi cho điểm bán (đại lý, nhà phân phối) giúp tăng cường doanh số và số lượng khách hàng biết đến điểm bán.

❖ **Các hoạt động online kích hoạt thương hiệu và củng cố thương hiệu**

- *Hoạt động Facebook*
  - Tăng cường hình ảnh sản phẩm và thông tin hữu ích trên trang của Công ty
  - Tổ chức các hoạt động giao lưu trên trang của Công ty để xây dựng hình ảnh thương hiệu Inochi đến người dùng.
  - Tổ chức các hoạt động bán hàng trên pages với mức giá ưu đãi đến người dùng nhằm xây dựng lòng trung thành đến người dùng.
- *Hoạt động Website*
  - Cập nhật thường xuyên các sản phẩm mới để khách hàng và nhà phân phối dễ dàng tìm hiểu thông tin.
  - Cập nhật các hoạt động truyền thông, hoạt động xã hội trên website.
- *Các hoạt động online khác*
  - Tham gia các diễn đàn dành cho mẹ và bé như web trẻ thơ, thế giới phụ nữ.
  - Đẩy mạnh hoạt động vì cộng đồng trên pages, website và các trang mạng khác

7.1.6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

a. Logo Công ty:

b. Nhãn hiệu thương mại Inochi cho các sản phẩm nhựa gia dụng:

7.1.7. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Một số hợp đồng tiêu biểu với các khách hàng, đối tác cụ thể như sau:

Bảng 7: Danh mục các hợp đồng thực hiện năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đối tác	Dịch vụ cung cấp	Giá trị Hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
1	Công ty CP Lothamilk	Hợp đồng số 74/2017 ngày 22/11/2017	40 tỷ	2018	3 năm
2	Công ty CP Sữa Việt Nam	Hợp đồng số 21/HĐ2018/VNM-TP ngày 02/01/2018	20 tỷ	2018	3 năm
3	Công ty CP Thực phẩm Cholimex	Hợp đồng số 16/HĐNT/2018 ngày 01/11/2018	8 tỷ	2018	3 năm
4	GS	Hợp đồng số TP-GSV-150618 ngày 15/06/2018	33 tỷ	2018	4 năm
5	Công ty CP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood Bình Dương	Hợp đồng số 12/HĐNT/2018 ngày 20/03/2017	49 tỷ	2018	3 năm
6	Net	Hợp đồng số 22/HĐNT/2017 ngày 30/03/2017	50 tỷ	2018	4 năm
7	Vico	Hợp đồng số 18/HĐMB/2018 ngày 06/04/2018	16 tỷ	2018	4 năm

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú

Ngoài ra, Công ty cũng đã tiến hành ký kết các Hợp đồng với các đối tác khác về cung cấp nguyên vật liệu như Jampoo, Vinmar, Lotte, Basell,... với giá trị hơn 97 tỷ đồng trong 4 tháng gần nhất (từ tháng 12/2018 đến tháng 4/2019).

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và luỹ kế đến quý gần nhất

❖ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, năm 2017, năm 2018 của Công ty như sau:

Bảng 8: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018		Quý I/2019
		Giá trị	% Tăng/Giảm so với 2017	
Tổng giá trị tài sản	525.055.022.181	737.542.314.079	40,47%	754.847.623.014
Vốn chủ sở hữu	106.025.013.391	152.167.411.162	43,52%	152.218.491.699
Doanh thu thuần	548.493.956.008	780.348.901.429	42,27%	144.086.289.565
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.215.194.380	-10.358.098.502	-	30.207.098
Lợi nhuận khác	2.362.571.629	15.128.053.655	540,32%	20.873.439
Lợi nhuận trước thuế	3.577.766.009	4.769.955.153	33,32%	51.080.537
Lợi nhuận sau thuế	2.663.547.301	3.782.397.771	42,01%	51.080.537

Nguồn: BCTCKT năm 2018 và BCTC tự lập quý I/2019 của CTCP Nhựa Tân Phú

Năm 2018, Tổng tài sản của Công ty đạt 737,54 tỷ đồng tăng 40,47% so với năm 2017, doanh thu thuần đạt 780,34 tỷ đồng, tăng 42,27% so với năm 2017. Lợi nhuận trước thuế đạt 4,76 tỷ đồng, tăng 33,32% so với năm 2017. Vốn chủ sở hữu năm 2018 là 152,16 tỷ đồng, tăng 43,52% so với năm 2017.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có sự biến đổi lớn trong các năm. Năm 2016 đạt 21,60 tỷ đồng, năm 2017 đạt 1,21 tỷ đồng giảm 94,38% vàtrong năm 2018 có sự biến động so với các năm, âm 10,35 tỷ đồng, nguyên nhân do :

- Giá nguyên liệu biến động không ngừng cùng với tỷ giá USD tăng cao trong năm;
- Trong năm, TPP tăng đầu tư cải tạo, đầu tư thêm hệ thống nhà xưởng, máy móc thiết bị lớn để bổ sung thêm sản phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm dẫn đến chi phí khấu hao cao, chi phí lãi vay tăng, doanh thu có độ trễ so với vốn đầu tư.
- Chi phí bán hàng tăng cao do Công ty chuẩn bị nguồn lực phát triển ngành hàng gia dụng mới nhưng chưa kịp tăng doanh thu.

Năm 2018, lợi nhuận sau thuế của Công ty là 3,782 tỷ đồng chủ yếu đến từ khoản thanh lý, nhượng tài sản là 14,381 tỷ đồng, cụ thể:

Tài sản thanh lý, chuyển nhượng là: Máy móc thiết bị cũ hiệu quả sử dụng kém và xe tải.

Nguyên nhân thanh lý, chuyển nhượng: Thay thế bằng các máy móc thiết bị mới đầu tư năm 2017 & 2018 tự động hóa và nâng cao năng suất hiệu quả hoạt động máy. Về xe tải

chuyển dần qua thuê dịch vụ vận chuyển bên ngoài.

Lợi nhuận sau thuế năm 2018 không đạt so với kế hoạch nhưng tăng so với cùng kỳ năm 2017 đạt mức lợi nhuận sau thuế là 3,78 tỷ đồng cao hơn khoảng 42,01% so với cùng kỳ năm 2017.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

8.2.1. Thuận lợi

- Sức mua của thị trường tăng rõ ràng hơn. Kinh tế vĩ mô được dự báo tăng trưởng tốt. Nền kinh tế trong nước và nước ngoài khởi sắc là động lực thúc đẩy cầu sản phẩm và dịch vụ của Công ty tăng cao.
- Bộ máy quản trị, điều hành và cấu trúc bộ máy Công ty đã được cải tiến theo chiều hướng đáp ứng nhu cầu quản trị và điều hành Công ty trong quá trình phát triển và hội nhập góp phần làm tăng khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường.
- Nguồn nhân lực: Ban lãnh đạo chủ chốt của Công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kinh doanh; có sự kết hợp hài hòa giữa những yếu tố kinh nghiệm kinh doanh với kỹ năng quản trị công ty. Đội ngũ cán bộ, nhân viên có đạo đức nghề nghiệp, có trình độ, chuyên môn, có kinh nghiệm và tràn đầy nhiệt huyết, gắn bó với Công ty qua nhiều năm hoạt động;
- Máy móc thiết bị hiện đại đã được đầu tư và nâng cấp đảm bảo cho Công ty sản xuất ra những sản phẩm có chất lượng và ổn định.
- Chất lượng sản phẩm của Công ty đã được khẳng định với các khách hàng bằng việc Công ty đã có lượng đơn hàng lớn đã được khách hàng cam kết.
- Thị trường chứng khoán diễn biến thuận lợi, chứng khoán là một kênh đầu tư hấp dẫn, các công ty niêm yết như TPP thuận lợi trong việc phát hành cổ phiếu huy động vốn điều lệ để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch chiến lược dài hạn của Công ty.

8.2.2. Khó khăn

- Điều đáng lo ngại trong những năm qua đó là dù có phát triển mạnh thì ngành nhựa vẫn đang phải nhập khẩu hơn 80% nguyên liệu. Mỗi năm ngành nhựa cần trung bình khoảng 4 triệu tấn các loại nguyên liệu đầu vào, trong khi đó ở trong nước mới chỉ đáp ứng 900.000 tấn nguyên liệu dựa theo nhu cầu. Vấn đề cung ứng đầu vào thấp, công nghiệp hỗ trợ cho ngành nhựa chưa thực sự phát triển. Nguyên liệu đầu vào nhập khẩu mỗi năm lên đến 70-80%, chính điều này sẽ dẫn đến việc làm giảm sức cạnh tranh, doanh nghiệp xuất khẩu khó tận dụng được ưu đãi thuế do quy định liên quan đến xuất xứ hàng hóa. Thêm vào đó, chi phí đầu vào tăng với tỷ lệ cao so với cùng kỳ và ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận.
- Dự báo nhu cầu thị trường chưa chính xác nên mặc dù tăng trưởng sản lượng cao vẫn còn thiếu hụt sản phẩm so với nhu cầu thị trường.
- Áp lực cạnh tranh trên thị trường ngày càng lớn, ngày càng có nhiều nhà đầu tư trong nước và nước ngoài mở rộng ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh bằng hình thức thâu tóm doanh nghiệp hoặc mở mới công ty hoạt động cũng ngành nghề với TPP. Do đó có thể dẫn đến việc cạnh tranh giành thị phần giữa các công ty trong cùng ngành ngày càng khốc

liệt.

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

– Vị thế của công ty trong ngành:

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú là một trong những công ty có kinh nghiệm hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng các sản phẩm bằng nhựa PET, PE, HDPE, PP phục vụ cho ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng. Đặc biệt, Tân Phú nằm trong top 5 toàn thị trường về màng nhựa công nghiệp. Hệ thống các thiết bị đa dạng từ máy ép phun, ép thổi, đùn thổi, thổi tự động, bán tự động… giúp Nhựa Tân Phú cung cấp nhiều loại sản phẩm phong phú và đáp ứng được nhu cầu riêng biệt của các khách hàng về bao bì, sản phẩm nhựa dùng trong công nghiệp đồ uống, giải khát, thực phẩm, hóa chất, dược phẩm, hàng tiêu dùng, xây dựng, linh kiện lắp ráp…

Bên cạnh đó, Nhựa Tân Phú là doanh nghiệp có thâm niên nhiều năm hoạt động trong ngành nhựa. Vì vậy, Công ty có rất nhiều khách hàng truyền thống, có mối quan hệ trong hoạt động kinh doanh lâu năm. Thị trường tiêu thụ của Công ty ở trong nước là chủ yếu chiếm đến 80% số lượng tiêu thụ hàng năm với các loại sản phẩm bao bì công nghiệp cung cấp cho khách hàng. Thị trường xuất khẩu: Chủ yếu qua các nước Nhật, Hoa Kỳ, Campuchia... với số lượng tiêu thụ hàng năm khoảng 6.000 tấn sản phẩm các loại. Trong quá trình phát triển, nhất là từ khi chuyển đổi hình thức "cổ phần hóa" Công ty đã không ngừng mở rộng thị trường trong và ngoài nước với phương châm "Trở thành nhà cung cấp bao bì rỗng hàng đầu Việt Nam, thay thế hoàn toàn hàng nhập khẩu, đưa sản phẩm Nhựa Tân Phú ngày càng thâm nhập vào thị trường quốc tế"

– Triển vọng phát triển của ngành:

Nhựa được đánh giá là ngành công nghiệp mũi nhọn, với tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm luôn vào khoảng 16-18%. Tính đến thời điểm hiện tại, đã có hơn 2.200 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nhựa tại Việt Nam, số lượng công ty trong nước chiếm tới hơn 85%. Tỷ lệ tiêu thụ nội địa và kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm từ nhựa ngày càng tăng cao, vì tính chất phổ biến cũng như ứng dụng rộng rãi của nó trong nhiều ngành kinh tế và công nghiệp khác như: Điện tử, điện, viễn thông, truyền thông và vận tải, thủy sản, nông nghiệp. Dự báo đến năm 2020, các doanh nghiệp nhựa trong nước sẽ cần tới hơn 5 triệu tấn nguyên liệu đầu vào để đáp ứng đầy đủ các nhu cầu đa dạng trong sản xuất và kinh doanh.

Triển vọng tăng trưởng tích cực của ngành công nghiệp nhựa Việt Nam đã thu hút được nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là Thái Lan. Điều này mang lại nhiều cơ hội kinh doanh mới cho các doanh nghiệp trong nước, cũng như những khó khan thách thức về năng lực cạnh tranh trên trường quốc tế. Thực tế cho thấy, việc sử dụng máy móc, công nghệ lạc hậu khiến cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ gặp nhiều khó khăn trong việc nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, nhất là trong bối cảnh hội nhập như hiện nay. Chính vì vậy, để có thể nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu, doanh nghiệp Việt Nam cần phải mạnh dạn đầu tư hơn nữa vào công tác đổi

mới máy móc công nghệ, tăng cường kiến thức chuyên môn và liên tục cập nhật xu thế thị trường.

– Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Theo quy hoạch phát triển của ngành nhựa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 của Bộ Công thương, mục tiêu tổng quát của quy hoạch là phát triển ngành nhựa Việt Nam thành ngành công nghiệp tiên tiến, sản xuất được những sản phẩm chất lượng cao, đa dạng hóa về chủng loại, mẫu mã, có tính cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường, đáp ứng phần lớn nhu cầu của thị trường trong nước, có khả năng xuất khẩu những sản phẩm có giá trị gia tăng cao với sản lượng ngày càng cao. Cụ thể, phấn đấu tỷ trọng ngành nhựa so với toàn ngành công nghiệp đến năm 2025 đạt 5,5% và tăng lên 6% trong năm 2025.

Với uy tín và thương hiệu 40 năm thành lập và hoạt động, Công ty chủ trương tạo ra các sản phẩm với chất lượng tốt, hợp với xu hướng tiêu dùng cũng như xu hướng của thế giới. Thêm vào đó, Công ty định hướng phát triển theo hướng hoàn thiện chuỗi công nghệ, danh mục sản phẩm trong lĩnh vực bao bì thực phẩm, hóa mĩ phẩm và dự án nhựa gia dụng đang trong giai đoạn hoàn thiện. Với sứ mệnh của Công ty là "Trở thành nhà cung cấp bao bì rỗng hàng đầu Việt Nam, thay thế hoàn toàn hàng nhập khẩu, đưa sản phẩm Nhựa Tân Phú ngày càng thâm nhập vào thị trường quốc tế", triển vọng phát triển của Công ty là tương đối khả quan, phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, với chủ trương chính sách của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung trên thế giới.

10. Chính sách đối với người lao động

– Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong công ty:

Bảng 9: Cơ cấu lao động tính đến ngày 31/12/2018

I	Phân theo giới tính	Số lượng (người)
1	Nam	464
2	Nữ	247
II	**Phân theo trình độ**	
1	Trên đại học, Đại học	135
2	Cao đẳng	52
3	Trung cấp, sơ cấp	79
4	Chứng chỉ nghề ngắn hạn dưới 03 tháng	0
5	CN kỹ thuật không bằng	445
	TỔNG CỘNG	**711**

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú

– Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp đối với người lao động:

+ Sử dụng lao động:

Việc xác định phẩm chất và kỹ năng của người lao động chủ yếu thông qua sự ghi nhận

của tập thể đơn vị, của người quản lý trực tiếp và của người trực tiếp cùng làm việc.

- Công ty giữ lao động bằng việc áp dụng các chính sách đãi ngộ đối với người lao động, trong đó chủ yếu là chính sách tiền lương và các chính sách bảo trợ và đãi ngộ khác.
- Việc nâng bậc và chuyển ngạch lương: Công ty thực hiện quy chế nâng bậc theo tiêu chuẩn của Nhà nước đồng thời hàng năm Công ty tổ chức đánh giá cho CBCNV hội đủ điều kiện, tiêu chuẩn để được hưởng và các chính sách bảo trợ và đãi ngộ như:
  - Đáp ứng nhu cầu về trình độ chuyên môn;
  - Có khả năng đáp ứng công việc đòi hỏi trình độ cao hơn.

+ Kết quả đánh giá là cơ sở để Công ty xem xét đề nghị nâng lương và được hưởng và các chính sách bảo trợ và đãi ngộ.

Bảng 10: Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Khối VP	11.350.000	10.450.000	13.350.000
CN HCM	6.690.000	6.880.000	7.890.000
CN LA	6.400.000	7.900.000	8.400.000
CN BN	4.900.000	6.200.000	8.400.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú

11. Chính sách cổ tức

Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Bảng 11: Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức chi trả	Ghi chú
2016	100:15	Bằng cổ phiếu	Đã chi trả
2017	0%		
2018	0%		

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú

Chính sách liên quan đến việc trả cổ tức: Công ty cũng đã có chính sách chi trả cổ tức theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng, đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc: Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty, Công ty chỉ trả cổ tức cho Cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định Công ty vẫn thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. Dự kiến cổ tức năm 2019 của Công ty theo kế hoạch đã được

ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ tại ngày 22/02/2019 là 0%.

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản (trong năm gần nhất)

12.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là : 99.978.890.000 đồng

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là : 106.025.013.391 đồng

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là : 142.378.890.000 đồng

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là : 152.167.411.162 đồng

Năm 2018, Công ty đã sử dụng nguồn vốn huy động được thông qua đợt chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ để bổ sung vốn lưu động cho Công ty, trả nợ vay đến hạn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh HCM.

12.1.2. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC, ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định chế độ khấu hao tài sản cố định. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	04 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú

12.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Trong thời gian qua, Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ vay ngắn hạn, trung hạn và dai hạn.

12.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định.

12.1.5. Tổng dư nợ vay

Bảng 12: Cơ cấu nợ vay

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I	**Vay ngắn hạn**	**218.276.547.350**	**307.656.108.929**	**387.033.257.399**
1	NHTMCP Công thương Việt Nam – CN 12	35.644.882.697	88.412.062.774	84.113.070.533

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
2	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP.HCM	100.729.166.667	131.074.116.679	139.144.949.850
3	Ngân hàng BPCEIOM chi nhánh TP.HCM	31.954.577.417	32.095.151.665	34.707.681.665
4	NHTMCP Quốc tế VIB chi nhánh TP.HCM	6.381.140.838	21.665.850.000	29.934.145.311
5	NHTMCP VN Thịnh vượng chi nhánh TP.HCM	43.566.779.731	34.408.927.811	29.356.289.765
	Vay dài hạn đến hạn trả	**9.300.841.921**	**12.808.800.000**	**9.606.600.000**
6	Vietinbank Chi nhánh 12	1.919.160.000	-	-
7	Shinhanbank – chi nhánh HN	3.669.486.260	-	-
8	Vietcombank – chi nhánh TP.HCM	3.712.195.661	12.808.800.000	9.606.600.000
	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	**38.304.397.782**	**43.252.822.402**	**31.737.169.100**
9	Công ty TNHH MTV CTTC NHTMCP Ngoại thương VN	19.907.452.496	27.126.865.791	20.048.352.700
10	Công ty TNHH MTV CTTC NHTMCP Sài gòn thương tín – chi nhánh HN	127.200.000	127.200.000	95.400.000
11	Công ty TNHH MTV CTTC NHTMCP Công thương VN – chi nhánh TP.HCM	84.024.880	-	-
12	Công ty TNHH MTV CTTC NHTMCP Sài gòn thương tín	8.136.373.200	8.726.704.800	6.545.028.600
13	Công ty TNHH CTTC Quốc tế CHAILEASE	9.288.302.406	6.910.287.596	4.807.211.660
14	Công ty TNHH CTTC Quốc tế Việt Nam	761.044.800	361.764.215	241.176.140
II	**Vay dài hạn**	**32.575.445.327**	**100.780.743.941**	**167.579.833.287**
1	Shinhanbank – chi nhánh HN	4.586.857.797	-	-
2	Vietcombank – chi nhánh TP.HCM	13.503.587.530	31.496.743.941	31.496.743.941
3	Vay đối tượng khác	14.485.000.000	69.284.000.000	66.284.000.000
	Nợ thuê tài chính	**85.542.304.528**	**61.313.887.246**	**69.799.089.346**
4	Công ty TNHH MTV CTTC NHTMCP Ngoại thương VN	49.592.149.618	39.234.385.220	47.719.587.320
5	Công ty TNHH CTTC Quốc tế CHAILEASE	9.784.472.310	3.665.733.801	3.665.733.801
6	Công ty TNHH CTTC Quốc tế Việt Nam	547.559.215	-	-
7	Công ty TNHH MTV CTTC NHTMCP Sài gòn thương tín	25.247.123.385	18.169.968.225	18.169.968.225
8	Công ty TNHH MTV CTTC NHTMCP Sài gòn thương tín – chi nhánh HN	371.000.000	243.800.000	243.800.000
	Tổng cộng (I+II)	**250.851.992.677**	**408.436.852.870**	**554.613.090.686**

Nguồn: BCTCKT năm 2018 và BCTC tự lập quý I/2019 của CTCP Nhựa Tân Phú

12.1.6. Tình hình công nợ hiện nay: (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)

➢ **Các khoản phải thu**

Bảng 13: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**75.793.374.747**	**153.621.532.607**	**219.244.190.092**
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	67.924.354.003	122.015.539.853	132.564.170.067
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.405.307.913	21.607.505.739	43.889.280.556
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	610.000.000	610.000.000	610.000.000
4	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.601.856.900	15.136.631.084	47.928.883.538
5	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(5.748.144.069)	(5.748.144.069)	(5.748.144.069)
II	**Các khoản phải thu dài hạn**	**11.092.091.610**	**9.568.973.474**	**8.887.214.426**
1	Trả trước cho người bán dài hạn	-	-	-
2	Phải thu dài hạn khác	11.092.091.610	9.568.973.474	8.887.214.426

Nguồn: BCTCKT năm 2018 và BCTC tự lập quý I/2019 của CTCP Nhựa Tân Phú

Đối với khoản phải thu khách hàng khác năm 2018 của Công ty là 62,77 tỷ đồng, cụ thể đây là khoản cộng dồn của các khoản phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng nhỏ, chỉ từ 3,42% so với tổng Khoản mục phải thu khách hàng trở xuống. Do đó, khoản cộng dồn các khoản phải thu này dẫn đến việc chiếm tỷ trọng lớn trong tổng phải thu khách hàng của Công ty.

➢ **Các khoản phải trả**

Bảng 14: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I.	**Nợ ngắn hạn**	**299.183.529.910**	**411.754.962.705**	**423.796.755.003**
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	265.881.787.053	363.717.731.331	387.033.257.399
2	Phải trả người bán	21.958.218.139	34.446.562.231	27.353.162.085
3	Người mua trả tiền trước	876.615.626	1.347.221.659	1.448.365.138
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.181.342.295	397.215.710	359.484.070
5	Phải trả người lao động	5.327.098.676	7.367.140.080	4.865.083.610
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.246.129.219	2.875.532.454	1.542.940.759
7	Phải trả ngắn hạn khác	1.712.338.902	1.603.559.240	1.194.461.942
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-

STT	Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
II.	**Nợ dài hạn**	**119.846.478.880**	**173.619.940.212**	**178.832.376.312**
1	Phải trả dài hạn khác	1.728.729.025	11.525.309.025	11.252.543.025
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	118.117.749.855	162.094.631.187	167.579.833.287
	Tổng Cộng	**419.030.008.790**	**585.374.902.917**	**602.629.131.315**

Nguồn: BCTCKT năm 2017- 2018 của CTCP Nhựa Tân Phú

➢ **Đầu tư tài chính**

Bảng 15: Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I.	**Đầu tư vào Công ty liên kết**	**6.200.072.890**	**6.200.072.890**	**6.200.072.890**
	Công ty TNHH XNK Nhựa Việt Lào	6.200.072.890	6.200.072.890	6.200.072.890
II.	**Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**	**500.000.000**	-	-
	Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP	500.000.000	-	-
	Tổng Cộng	**6.700.072.890**	**6.200.072.890**	**6.200.072.890**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017- 2018 của của CTCP Nhựa Tân Phú

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 16: Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
I.	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,75	1,01
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,38	0,67
II.	**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,80	0,79
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,95	3,85
III.	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**			
1	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	5,02	5,56
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,22	1,24
IV.	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,5	0,5
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	2,6	2,9

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân	%	0,6	0,6
4	Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,2	-

Nguồn: BCTCKT năm 2017- 2018 của CTCP Nhựa Tân Phú

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm toán nội bộ, Kế toán trưởng

13.1. Hội đồng quản trị

Hiện tại, HĐQT Công ty gồm có 5 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Đình Độ	Chủ tịch HĐQT
2	Ngô Đức Vũ	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ngô Đức Trung	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Hoàng Anh Tuấn	Thành viên HĐQT
5	Phan Thị Thu Thảo	Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập)

13.1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Vũ Đình Độ

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20 tháng 03 năm 1982
- Nơi sinh: Bắc Giang
- CMND số: 024082000332 do CCS ĐKQL cư trú và DL QG về dân cư cấp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 405 nhà 77-TT Hóa Chất, Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian *(từ tháng năm đến tháng năm)*	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004-2006	Công ty TNHH Kiểm toán KPMG Việt Nam	Kiểm toán viên

2006-2007	KPMG Singapore	Kiểm toán viên
2007 – 2008	Công ty CP Sản xuất Phúc Lâm	Kế toán trưởng
2009 – 2011	Công ty cổ phần CK Vndirect	Giám đốc khối Nghiên cứu, Phân tích, Đầu tư
01/2011 – 11/2012	Công ty chứng khoán Sài Gòn	Giám đốc dự án Phòng Công cụ phái sinh, M&A
2011 – 2012	Công ty chứng khoán Maritimebank	Phó Tổng Giám đốc
2012 – nay	Công ty CP Nhựa Tân Phú	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhựa Đồng Nai
- Thành viên Hội đồng quản trị CTCP đầu tư hạ tầng nước DNP-Long An
- Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư ngành nước DNP

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

  + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

  + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

  + Sở hữu của những người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế lao động của Công ty

13.1.2. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Ngô Đức Vũ

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20 tháng 07 năm 1976
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Số CMND: 024076000009 do CCS ĐKDL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 31/01/2013
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A1-704 Cantavil An Phú, quận 2, TPHCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian *(từ tháng năm đến tháng năm)*	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005 – 2010	Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam	Giám đốc Đầu tư
2010 – 2012	Công ty cổ phần Chứng khoán Sao Việt	Tổng Giám đốc
2013 – nay	Công ty Nhựa Đồng Nai Miền Trung	Chủ tịch HĐQT
2014 – 2015	Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai	Phó Tổng Giám đốc thường trực
2015 – 31/7/2017	Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai	Tổng Giám đốc
31/7/2017 – nay	Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai	Phó Chủ tịch HĐQT
22/02/2019 – nay	Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú	Phó Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ hiện nay tại công ty: Phó chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

  + Phó Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.

  + Phó Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP.

  + Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận.

  + Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh.

  + Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

  + Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.

  + Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Châu Thành.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

+ Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

+ Sở hữu của những người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế lao động của Công ty

13.1.3. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Ngô Đức Trung

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20 tháng 7 năm 1965
- Nơi sinh: Yên Bái
- Số CMND: 023321068 do CA TP HCM cấp ngày 07/06/2012
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 521/91/80 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q.Tân Bình, Tp.HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo (đại học)
- Quá trình công tác:

Thời gian *(từ tháng năm đến tháng năm)*	Đơn vị công tác	Chức vụ
1987 – 1990	XN Lắp máy 45 Trị An-ĐNai	CB kỹ thuật
1990 - 1992	XN khoa học sản xuất Giấy	CB kỹ thuật
1992 – 2004	Nhà máy Nhựa Tân Phú	Kỹ sư cơ khí - Trưởng ngành, quản đốc xưởng cơ điện - Phó GĐ, Quyền GĐ
2005 – 2008	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú	Thành viên HĐQT kiêm GĐ
2008 – nay	Ban Quản lý dự án đầu tư hạ tầng KCN An Phước – Tổng Công ty Tín Nghĩa	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc thường trực TPP

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

  + Sở hữu cá nhân: 558.915 Cổ phiếu (tương ứng 3,93% tỉ lệ Vốn điều lệ)

  + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

  + Sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế lao động của Công ty

13.1.4. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Hoàng Anh Tuấn

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05 tháng 03 năm 1989
- Nơi sinh: Kon Tum
- Số CMND: 062089000001 do CCS ĐKDL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 10/4/2015
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 106B A15 ngõ 100 Trần Đại Nghĩa, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:

Thời gian *(từ tháng năm đến tháng năm)*	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2012 – 11/2014	Công ty CP Nhựa Đồng Nai	Nhân viên kế toán
11/2014 – 04/2015	Công ty CP Nhựa Đồng Nai	Phó phòng kế toán
4/2015 – 11/2017	Công ty CP Nhựa Đồng Nai	Kế toán trưởng
11/2017 – 11/2018	Công ty CP Nhựa Đồng Nai	Giám đốc vận hành

11/2018 – 02/2019	Công ty CP Nhựa Tân Phú	Phó tổng giám đốc điều hành
02/2019 – nay	Công ty CP Nhựa Tân Phú	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

  + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0 % tỉ lệ Vốn điều lệ)

  + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

  + Sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế lao động của Công ty

13.1.5. Thành viên Hội đồng quản trị: Bà Phan Thị Thu Thảo

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 28 tháng 05 năm 1982
- Nơi sinh: Hải Dương
- Số CMND: 012042848 do CA CTP Hà Nội cấp ngày 25/07/2012
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P503, nhà A2, chung cư 151A, Nguyễn Đức Cảnh, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian *(từ tháng năm đến tháng năm)*	Đơn vị công tác	Chức vụ

2004 – 2006	Công ty Kiểm toán KPMG	Trợ lý kiểm toán bậc A3, A2
2006 – 2011	VFM	Trợ lý quản lý danh mục kiêm chuyên viên phân tích
2011 – 2016	VFM	Trưởng phòng quản lý danh mục
2016 – 2017	Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai	Giám đốc đầu tư
04/2017 – nay	Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai	Thành viên HĐQT
09/2017 – nay	Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai	Phó TGĐ
2/2019 – nay	Công ty CP Nhựa Tân Phú	Thành viên HĐQT

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó TGĐ Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

  + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

  + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

  + Sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế lao động của Công ty

13.2 Ban Kiểm toán nội bộ

Hiện tại, Ban Kiểm toán nội bộ Công ty gồm có 01 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phan Thị Thu Thảo	Trưởng ban

13.2.1. Trưởng ban Kiểm toán nội bộ: Bà Phan Thị Thu Thảo

Xem phần thành viên Hội đồng quản trị.

13.3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Hiện tại, Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm có 4 thành viên và 1 kế toán trưởng như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Anh Tuấn	Tổng Giám đốc
2	Ngô Đức Trung	Phó Tổng Giám đốc thường trực
3	Vũ Quốc Toàn	Phó Tổng Giám đốc điều hành
4	Nguyễn Thị Thoại	Kế toán trưởng

13.3.1. Tổng Giám đốc: Ông Hoàng Anh Tuấn

Xem phần thành viên Hội đồng quản trị.

13.3.2. Phó Tổng Giám đốc thường trực: Ông Ngô Đức Trung

Xem phần thành viên Hội đồng quản trị.

13.3.3. Phó Tổng Giám đốc điều hành: Ông Vũ Quốc Toàn

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09 tháng 02 năm 1977
- Nơi sinh: TP.HCM
- Số CMND: 079077007580 do CCS ĐKDL cư trú và DLQG về dân cư 04/04/2018
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1104/4B Kha Vạn Cân, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy tính
- Quá trình công tác:

Thời gian *(từ tháng năm đến tháng năm)*	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2008 – 2012	Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai	TP HCNS, GĐ mua hàng
2012 – 2013	Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai	GĐ Xí nghiệp Bao bì
2013 – 2014	Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai	TP Kiểm soát nội bô
2014 – 2016	Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai	TP, GĐ mua hàng
9/2016 – 2/2019	Công ty CP Nhựa Tân Phú	Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư
2/2019 – nay	Công ty CP Nhựa Tân Phú	Phó Tổng Giám đốc điều hành

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc điều hành

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

  + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

  + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

  + Sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế lao động của Công ty

13.3.5.Kế toán trưởng: Bà Nguyễn Thị Thoại

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 29 tháng 08 năm 1985
- Nơi sinh: Quảng Nam
- Số CMND: 026020973 do CA TP HCM cấp ngày 28/5/2015
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 352/56 Gò Dầu, P.Tân Quý, Q.Tân Phú, TPHCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Quá trình công tác:

Thời gian *(từ tháng năm đến tháng năm)*	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2010 – 2013	CTCP Nhựa Tân Phú	Kế toán tổng hợp
2014 - 2016	CTCP Nhựa Tân Phú	Phó phòng TCKT
2017 - nay	CTCP Nhựa Tân Phú	Kế toán trưởng

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

  + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

  + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

  + Sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế lao động của Công ty

14. Tài sản thuộc sở hữu của công ty

Bảng 17: Tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
I.	**Tài sản cố định hữu hình**	**243.450.171.689**	**96.372.291.005**	**39,59%**
1.	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5.584.604.160	237.504.161	4,25%
2.	Máy móc, thiết bị	150.306.370.321	52.225.769.350	34,75%
3.	Nhà cửa, vật kiến trúc	86.927.781.093	43.775.255.315	50,36%
4.	Thiết bị, dụng cụ quản lý	631.416.115	133.762.179	21,18%
II.	**Tài sản cố định vô hình**	**7.531.375.218**	**5.697.070.571**	**75,64%**
1.	Quyền sử dụng đất	7.011.345.218	5.482.850.290	78,20%
2.	Bản quyền, bằng sáng chế	120.000.000	110.000.001	91,67%
3.	Chương trình phần mềm	400.030.000	104.220.280	26,05%
III.	**Tài sản cố định thuê tài chính**	**230.973.490.881**	**172.031.096.026**	**74,48%**
1.	Máy móc, thiết bị	221.474.739.422	164.663.037.720	74,35%
2.	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	9.498.751.459	7.368.058.306	77,57%
Tổng cộng (I+II+III)		**481.955.037.788**	**274.100.457.602**	

Nguồn: BCTCKT năm 2018 của CTCP Nhựa Tân Phú

Bảng 18: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

Tên lô	Địa điểm	Diện tích (m^2)	Hình thức (giao, thuê)	Hồ sơ pháp lý	Đơn vị quản lý
Long An	cụm Công nghiệp nhựa Đức Hòa (Long An	14.648 m2	Giao	GCN QSD số BV515933 ngày 18/11/2014	TPP
Bắc Ninh	Cụm Công nghiệp Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, Bắc Ninh	13.949,8 m2	Thuê	GCN QSD số CK025491 ngày 29/08/2017 + Hợp đồng thuê đất số 108/HĐ-TD ngày 10/11/2010	TPP
Luỹ Bán Bích	314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TPHCM	6.378,2 m2	Thuê	Hợp đồng thuê đất số 3654/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 21/06/2011	TPP

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Năm 2019	
			Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2018
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	782,4	666	14,89%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,78	9	137,94%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,48	1,35	179,56%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	2,66	6,32	137,94%
Cổ tức	%	-	-	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú

Doanh thu, lợi nhuận dự kiến của TPP đưa ra dựa trên cơ sở thận trọng, trong đó căn cứ vào các hợp đồng đã ký kết, đang thực hiện, kết quả đang đàm phán với khách hàng để làm cơ sở. Thực tế, giá trị doanh thu dự kiến từ các hợp đồng đang thực hiện của công ty được ghi nhận doanh thu trong năm 2019 đã đạt khoảng 86,01% so với kế hoạch doanh thu năm 2019. Bên cạnh đó công ty cũng đã xét đến các yếu tố có thể gây ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận trong năm 2019. Do vậy, kế hoạch kinh doanh nêu trên là có thể khả thi và đạt được.

Công ty xây dựng chiến lược phát triển bền vững chuẩn hóa trong hoạt động kinh doanh

nhằm nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh, kiểm soát chi phí... chủ động đối phó và giảm thiểu rủi ro từ biến động thị trường cũng như từ hệ thống chính sách vĩ mô. Ngoài ra, Công ty chú trọng đến công tác tiếp thị và phát triển thị trường tạo thị phần vững chắc cho sản phẩm và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong hoạt động kinh doanh, Công ty trang bị đầy đủ cơ sở vật chất cần thiết cho CBCNV nhằm tạo môi trường làm việc thoải mái và chuyên nghiệp; đầu tư hệ thống dây chuyền sản xuất tự động hóa, đẩy nhanh hoàn thiện các dự án đang dở dang nhằm nâng cao năng suất người lao động.

Công ty luôn chú trọng đến yếu tố con người trong chiến lược phát triển của mình. Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty áp dụng các chương trình đào tạo và huấn luyện kỹ năng cho người lao động, đồng thời xây dựng mối quan hệ lao động, môi trường làm việc chuyên nghiệp, tinh thần và thái độ làm việc nghiêm túc, tôn trọng kỷ luật lao động. Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tỷ lệ chia cổ tức cho các cổ đông, đồng thời thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Bên cạnh những thuận lợi của Công ty như được thành lập và có bề dày lịch sử hoạt động hơn 40 năm, Công ty cũng gặp phải những khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh như giá nguyên liệu biến động không ngừng cùng tỷ giá USD tăng cao trong năm, lãi suất năm 2019 tăng khoảng 1% so với năm 2019, nguồn lao động không ổn định, tỷ lệ nghỉ việc cao, nhiều lúc thiếu nhân công trầm trọng. Định vị được những thuận lợi, khó khăn và vị trí của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung xây dựng định hướng phát triển cho Công ty, cụ thể như sau:

- Kinh doanh:
  - + Chốt các hợp đồng đã có thỏa thuận/cam kết, thúc đẩy thực hiện các hợp đồng đã ký với khách hàng;
  - + Phát huy các thiết bị còn dư công suất;
  - + Tiếp cận khách hàng dược, mỹ phẩm, phát huy lợi thế xưởng ISO 15378;
  - + Xúc tiến, tiếp cận xuất khẩu, đẩy mạnh xuất khẩu sang Nhật và các thị trường khác;
  - + Phát triển mạnh thị trường gia dụng sau thời gian thăm dò và thử nghiệm.
- Đầu tư:
  - + Đẩy nhanh hoàn thiện các dự án đang dở dang, nhất là dự án Nhựa Dân Dụng;
  - + Đầu tư nhanh và trọng điểm các dự án mới về bao bì thực phẩm, hóa mỹ phẩm đã có cam kết khách hàng;
  - + Đầu tư bổ sung thiết bị ép phun cho một số khách hàng/sản phẩm đang quá tải công suất;
  - + Đầu tư mạnh cho tự động hóa, đặc biệt khâu hoàn thiện sản phẩm.
- Công tác sản xuất, chất lượng:
  - + Duy trì ISO 9001:2015, ISO 15378 và HACCP, BRC CNLA;

+ Kiểm soát chất lượng sản phẩm ngay từ khâu sản xuất, đồng thời phát huy hệ thống máy móc thiết bị thí nghiệm đã đầu tư, đảm bảo chất lượng sản phẩm tốt, giảm thiểu bỏ lọt sản phẩm lỗi đến khách hàng;

+ Tăng cường công tác Kaizen, tự động hóa,... nhằm ổn định chất lượng, cắt giảm chi phí nhân công, giảm chi phí sản xuất,...

- Công tác tài chính, mua sắm, nhân sự:

+ Tăng vốn lên 200 tỷ đồng, đảm bảo đủ năng lực tài chính cho hoạt động SXKD;

+ Xây dựng cơ chế tuyển dụng, đào tạo, chính sách gắn bó... để duy trì sự ổn định và chất lượng lao động;

+ Đào tạo kỹ thuật cho lao động CNBN đáp ứng yêu cầu sản xuất;

+ Tăng cường công tác cập nhật, dự báo tình hình thị trường, thực hiện phương án mua sắm, tồn trữ nguyên liệu hiệu quả;

+ Hoàn thiện chuỗi cung ứng (nguyên liệu, thiết bị, khuôn) đẩy nhanh tiến độ đầu tư, giảm chi phí.

Tầm nhìn	Luôn phát triển, mở rộng quy mô tổ chức sản xuất trong phạm vi trong nước và quốc tế
Sứ mệnh	Trở thành nhà cung cấp bao bì rỗng hàng đầu Việt Nam, thay thế hoàn toàn hàng nhập khẩu, đưa sản phẩm Nhựa Tân Phú ngày càng thâm nhập vào thị trường quốc tế
Giá trị cốt lõi	Hài hòa lợi ích "Khách hàng - Người lao động - Cổ đông - Cộng đồng xã hội"

17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là đơn vị tư vấn tài chính chuyên biệt. Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú.

Chúng tôi nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty đặt ra trên cơ sở thận trọng dựa vào đánh giá tình hình kinh tế, năng lực sản xuất và kinh nghiệm của bộ máy điều hành. Công ty đã tích cực trong việc đẩy mạnh doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và quản lý. Công ty đã có những chiến lược, định hướng phù hợp với tình hình hiện tại trong năm 2019. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cung cấp, thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

18. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung tương ứng với số cổ phiếu tăng thêm theo đúng quy định. Thời gian dự kiến niêm yết bổ sung trong vòng (30) ngày kể từ ngày kết thúc chào bán.

19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có.

20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

- Số cổ phiếu trước khi phát hành: 14.237.889 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu phát hành thêm: 5.762.111 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 57.621.110.000 đồng
- Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: 57.621.110.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 200.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu sau phát hành: 20.000.000 cổ phiếu

4. Giá chào bán

Giá chào bán cổ phiếu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/02/2019 là: 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá

Giá chào bán cổ phiếu được xác định theo các phương pháp sau đây:

- Phương pháp giá trị sổ sách
- Phương pháp giá thị trường

5.1. Phương pháp giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của Công ty theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2018 là 10.687 đồng/cổ phiếu.

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
Vốn chủ sở hữu (VND)	106.025.013.391	152.167.411.162
Tổng số cổ phiếu lưu hành	9.997.889	14.237.889
Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu (VNĐ/01 cổ phiếu)	10.605	10.687

Nguồn: BCTCKT năm 2018 của CTCP Nhựa Tân Phú

5.2. Phương pháp giá thị trường:

Thị giá cổ phiếu tai ngày giao dịch không hưởng quyền chốt danh sách cổ đông họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (ngày 30/01/2019) là 11.200 đồng.

5.3. Xác định giá chào bán

Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu vốn của Công ty, nhằm khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty cũng như tính đến ảnh hưởng của thị trường và mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau khi phát hành, để đảm bảo đợt phát hành thành công, HĐQT đề xuất mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/02/2019 của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú phê duyệt mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương thức phân phối

- Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp theo quy định.
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:40,47 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được mua 40,47 cổ phiếu mới)
- Chuyển nhượng quyền mua : Quyền mua cổ phiếu chỉ được phép chuyển nhượng 01 lần. Người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3. Cổ phiếu chào bán không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được quyền mua cổ phiếu từ đợt chào bán này. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền.
- Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua (nếu có): : Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) và số cổ phiếu còn dư (do cổ đông không mua hết (nếu có) hoặc cổ phiếu dư do làm tròn tỷ lệ...), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định đối tượng, số lượng phân phối nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty. Mức giá bán cổ phiếu còn dư, cổ phiếu lẻ có thể thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu này (nếu có) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

  Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.207 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Theo tỷ lệ thực hiện quyền là 100: 40,47 số cổ phiếu cổ đông A được mua là:

  1.207 : 100 x 40,47 = 488.47

  *Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế cổ đông A được mua là **488** cổ phiếu.*

- **Phương thức phân phối**

a) Phân phối và thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu phát hành thêm ("quyền mua")

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông TPP để thực hiện quyền mua, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu TPP sẽ được hưởng 40,47 quyền mua, 100 quyền mua sẽ được mua 40,47 cổ phiếu mới.
- Đối với số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền và số cổ phiếu cổ đông thực hiện quyền không hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện tại.
- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phiếu, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phiếu được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phiếu, chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phiếu được thực hiện tại CTCP Nhựa Tân Phú.

b) Chuyển nhượng quyền mua

❖ <u>Đối với cổ đông TPP đã lưu ký</u>

Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng quyền mua và thực hiện tại CTCK nơi cổ đông TPP mở tài khoản giao dịch, với thủ tục cụ thể như sau:

- Việc chuyển nhượng quyền mua được thực hiện tại CTCK bên chuyển nhượng mở tài khoản lưu ký. CTCK bên chuyển nhượng chịu trách nhiệm kiểm tra tính chính xác về thông tin chuyển nhượng quyền mua của các bên. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng chưa mở tài khoản thì phải mở tài khoản tại một CTCK.
- Việc xác nhận chuyển nhượng quyền mua cho các cổ đông TPP do VSD thực hiện.
- Trong vòng (01) một ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu chuyển nhượng quyền mua, CTCK bên chuyển nhượng phải nhập giao dịch chuyển nhượng quyền mua qua cổng giao tiếp điện tử và gửi đến VSD các chứng từ sau:

i. Giấy đề nghị chuyển nhượng quyền mua chứng khoán;

ii. Tài liệu chứng minh đã công bố thông tin tại trang web của các Sở giao dịch chứng khoán (nếu có) về việc chuyển nhượng quyền mua của các đối tượng thuộc diện phải công bố thông tin theo quy định;

iii. Tài liệu liên quan khác (nếu có).

Trong vòng (02) hai ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ chuyển nhượng quyền mua đầy đủ và hợp lệ, VSD xác nhận vào Giấy đề nghị chuyển nhượng quyền mua và gửi cho CTCK liên quan.

❖ <u>Đối với cổ đông TPP chưa lưu ký:</u>

Cổ đông thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền mua tại:

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM.

c) Đăng ký thực hiện quyền mua:

Cổ đông TPP sau khi nhận được thông báo về quyền mua, đăng ký thực hiện quyền mua tại CTCK nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú - 314 Lũy Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM (đối với cổ đông chưa lưu ký).

Hết thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

Đối với số cổ phiếu TPP không bán hết, ĐHĐCĐ Công ty đã ủy quyền cho HĐQT quyết định đối tượng chào bán, với giá chào bán theo nguyên tắc không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu TPP là 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối trong năm 2019 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định. Thời gian phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư dự kiến thực hiện trong vòng (90) chín mươi ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá (30) ba mươi ngày.

Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến như sau:

Bảng 19: Các mốc thời gian dự kiến của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Bước	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (dự kiến)
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu	T *(*)*
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) để triển khai chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	T đến T+2
3	Thực hiện công bố thông tin về đợt chào bán	T đến T+7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền	T+10
5	Ngày đăng ký cuối cùng	T+12
6	Phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	T+19 đến T+26
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần	T+20 đến T+40
8	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu.	T+41 đến T+50

Bước	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (dự kiến)
	Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có).	
9	Xử lý số cổ phần không chào bán hết (nếu có).	T+50 đến T+51
10	– Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán. – Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung.	T+52
11	Nhận Giấy phép Lưu ký bổ sung và giấy phép Đăng ký niêm yết bổ sung	T+62
12	Công bố thông tin về việc Đăng ký giao dịch bổ sung	T+63
13	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	T+53 đến T+64
14	Giao dịch cổ phiếu phát hành bổ sung	T+65

(*) T: là ngày làm việc

Trên đây là lịch trình phân phối cổ phiếu TPP dự kiến cho nhà đầu tư, tuy nhiên, tùy tình hình thị trường, HĐQT sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối sao cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; đảm bảo lợi ích cao nhất cho Cổ đông; và đảm bảo việc chào bán được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

Lịch trình phân phối cổ phiếu chính thức sẽ được công bố chi tiết khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy định tối thiểu là (20) hai mươi ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu: Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

Phương thức thanh toán:

- Đối với cổ đông đã lưu ký: Các cổ đông đăng ký mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản;
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: Các cổ đông đăng ký mua tại Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú – 314 Lũy Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM, đồng thời nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa.

Chuyển giao cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSD và đăng ký niêm yết bổ sung tại HNX.

Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng (trừ cổ phiếu được phân phối do xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua (nếu có)).

Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu đối với phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: bằng số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không áp dụng

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện các Phương án sử dụng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện thủ tục xin gia hạn đợt chào bán số cổ phiếu còn lại.

9. Phương thức thực hiện quyền

Công ty sẽ thông báo tới các cổ đông về việc thực hiện quyền mua cổ phiếu và ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua, dự kiến trong vòng (20) hai mươi ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Cổ đông có tên trong Danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới theo tỷ lệ mua đã quy định. Các cổ đông sẽ đăng ký mua và nộp tiền vào tài khoản phong tỏa của Công ty

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015:

"*1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:*

a) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;

b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các

ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;

d) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c Khoản này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác."

Trong các ngành nghề kinh doanh của Công ty đã đăng ký có một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục 4, Luật đầu tư 2014. Tỷ lệ sở hữu của nước ngoài đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện tra cứu theo Danh mục điều kiện với Nhà đầu tư nước ngoài, cụ thể như sau:

Mã số	Tên ngành, nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài	Căn cứ pháp lý/giải trình
3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng. Chế tạo khuôn mẫu, phụ tùng ngành nhựa.	100%	Không thuộc Danh mục Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài.
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: mua bán hàng gia dụng.	100%	Không thuộc Danh mục Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài.
2220 (Chính)	Sản xuất sản phẩm từ plastic chi tiết: Sản xuất các sản phẩm, bao bì nhựa phục vụ cho các ngành công - nông - ngư nghiệp - giao thông - vận tải - xây dựng - bưu chính viễn thông và dân dụng (trừ Sản Xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	100%	Không thuộc Danh mục Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài.

4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Mua bán nguyên liệu, vật tư sản xuất ngành nhựa. Mua bán nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngành nông - công nghiệp, xây dựng (trừ thuốc bảo vệ thực vật).	100%	Không thuộc Danh mục Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài.
2829	Sản xuất máy chuyên dụng khác chi tiết: Chế tạo thiết bị máy móc ngành nhựa (không tái chế phế thải, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn và xi mạ điện tại trụ sở).	100%	Không thuộc Danh mục Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài.
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp chi tiết: mua bán máy móc thiết bị ngành nông nghiệp.	100%	Không thuộc Danh mục Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài.
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: mua bán máy móc thiết bị ngành công nghiệp, ngành xây dựng	100%	Không thuộc Danh mục Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài.
1811	In ấn chi tiết: In trên bao bì (không hoạt động tại trụ sở).	51%[1]	Thuộc Danh mục Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài. Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ (AFAS) quy định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế không vượt quá 51%
4100	Xây dựng nhà các loại chi tiết: Xây dựng dân dụng.	100%	Không thuộc Danh mục Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài.
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ chi tiết: xây dựng công trình giao thông.	100%	Không thuộc Danh mục Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài.

[1] https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/129

4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	100%	Không thuộc Danh mục Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: Kinh doanh nhà ở. Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi.	100%	Không thuộc Danh mục Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài.
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá chi tiết: Đại lý ký gởi, mua bán hàng hóa.	100%	Không thuộc Danh mục Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài.
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.	100%	Không thuộc Danh mục Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài.
4633	Bán buôn đồ uống chi tiết: mua bán nước tinh khiết đóng chai.	100%	Không thuộc Danh mục Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	49%[2]	Thuộc Danh mục Điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài. Theo WTO, FTAs: nhà đầu tư nước ngoài được cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khác thông qua hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh, liên doanh trong đó tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không quá 49%.

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài được tra cứu theo Danh mục điều kiện đầu tư đối với Nhà đầu tư nước ngoài trên trang http://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhnghedautu/6.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Quyền mua của cổ đông TPP được chuyển nhượng 01 (một) lần. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận

[2] https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/61

giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người khác.

Số lượng cổ phiếu TPP chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày hoàn tất việc phân phối.

Cổ phiếu được phân phối do xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua (nếu có) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

12. Các loại thuế có liên quan

12.1. Đối với Công ty

❖ **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 20% được áp dụng kể từ ngày 01/01/2016.

❖ **Thuế giá trị gia tăng (VAT)**

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%

12.2. Đối với nhà đầu tư

❖ **Đối với nhà đầu tư cá nhân**

- Căn cứ theo Thông tư 111/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện luật thuế thu nhập cá nhân; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật số 71/2014/QH13 và Nghị định 12/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế. Chi tiết tại khoản 7 Điều 2 Luật số 71/2014/QH13 và khoản 10 Điều 2 Nghị định 12/2015/NĐ-CP quy định về thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán như sau:
- Đối với nhà đầu tư cá nhân trong nước và nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.
- Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam

không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở, thông tin chi tiết như sau:

- ✓ Chủ tài khoản: Công ty cổ phần Nhựa Tân Phú
- ✓ Số tài khoản: 0071001234503
- ✓ Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN TP HCM
- ✓ Địa chỉ: Tòa nhà Vietcombank (Vietcombank Tower), số 5 Công trường Mê Linh, Quận 1, TP.HCM

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

- Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tiết kiệm chi phí lãi vay ngân hàng.
- Tăng vốn điều lệ giúp Công ty chủ động, linh hoạt hơn trong sử dụng nguồn lực tài chính, giảm áp lực huy động vốn từ các nguồn khác, giúp cải thiện một số chỉ số tài chính. Đồng thời, tạo thêm thanh khoản cho cổ phiếu Công ty và gia tăng điều kiện quảng bá doanh nghiệp tốt hơn tới cộng đồng các nhà đầu tư và hướng tới việc gia nâng cao năng lực hoạt động kinh doanh của Công ty.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú đã thông qua kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán là để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết của đợt chào bán.

Căn cứ nghị quyết HĐQT số 11/2019/NQ-HĐQT ngày 18/03/2019, tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán được sử dụng như sau:

Stt	Khoản mục	Số tiền (đồng)	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
	Bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:	57.621.110.000	Tháng 7/2019 - tháng 10/2019
-	Thanh toán tiền mua nguyên vật liệu hạt nhựa sản xuất nhựa công nghiệp	51.621.110.000	Tháng 7/2019 - tháng 10/2019
-	Thanh toán tiền mua nguyên vật liệu hạt nhựa sản xuất nhựa gia dụng	6.000.000.000	Tháng 7/2019 - tháng 10/2019

Trên thực tế, nhu cầu mua nguyên vật liệu hạt nhựa phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của TPP trong quá khứ bình quân là từ 20-30 tỷ đồng/tháng tùy theo tình hình sản xuất của công ty. Theo đó, tính trong 4 tháng gần nhất (từ tháng 12/2018 đến đầu tháng 4/2019), tổng giá trị hợp đồng mua nguyên vật liệu đã/đang thực hiện của công ty là 97,1 tỷ đồng.

Một số Hợp đồng mua nguyên vật liệu tiêu biểu

STT	THỜI GIAN	SỐ HĐ	NHÀ CUNG CẤP	GIÁ TRỊ
1	3/12/2018	SC.18/0744	SCG	4.420.296.000
2	5/12/2018	SO/ES18/1053	Indorama	4.015.340.000

STT	THỜI GIAN	SỐ HĐ	NHÀ CUNG CẤP	GIÁ TRỊ
3	5/12/2018	20806714	CHEVERON	5.584.704.000
4	7/1/2019	2019-VN011	Vinmar	5.075.928.000
5	16/1/2019	20582576	Lotte	5.286.120.000
6	15/2/2019	SO/ES19/23	PI INDORAMA	4.951.808.000
7	5/3/2019	2019-VN132	Vinmar	3.383.952.000
8	4/4/2019	20599295	lotte	6.002.304.000
9	8/4/2019	TP190408	SHINGKONG	5.305.608.000
10	Các Hợp đồng khác			53.076.786.000
	TỔNG CỘNG			**97.102.846.000**

Do đó, nguồn vốn huy động được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của TPP (57,62 tỷ đồng) sẽ được sử dụng để mua nguyên vật liệu trong 4 tháng (tháng 7/2019 đến tháng 10/2019) là hợp lý, đáp ứng một phần nhu cầu sản xuất của Công ty.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà Hà Nội Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 3934 3888 Fax: (084) 24 3934 3999

2. Đơn vị kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Trụ sở chính

Địa chỉ: Lầu 2 tòa nhà Indochina, số 4 Nguyễn Đình Chiểu,Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 22200237 Fax: (+84) 28 22200265

Chi nhánh Miền Bắc

Địa chỉ: Phòng 709, Sunrise Building Số 90 Đường Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 3200 2016 Fax: (+84) 24 3200 2016

Website: pkf.afcvietnam.vn

3. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí ("PSI") đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu dùng để bổ sung vốn của Công ty là phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Khối lượng chào bán ra công chúng đợt này là 5.762.111 cổ phiếu (tương đương 40,47% số lượng cổ phần đang lưu hành hiện tại của TPP). Giá chào bán cổ phiếu là 10.000

đồng/cổ phiếu. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2018 là 10.687 đồng/cổ phiếu và giá đóng cửa ngày 15/03/2019 (trước khi Công ty chuẩn bị nộp hồ sơ chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) là 14.400 đồng/cổ phiếu. Thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty (EPS) năm 2016 là 1.962 đồng/cổ phiếu, năm 2017 là 266 đồng/cổ phiếu, năm 2018 là 331 đồng/cổ phiếu cùng với mức chi trả cổ tức trong năm 2016 là 8% và không trả cổ tức trong năm 2017 và 2018.

Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí cho rằng đây là cơ hội tốt cho nhà đầu tư sở hữu thêm cổ phiếu TPP và khả năng Công ty chào bán thành công cao vì mức giá chào bán tương đối hấp dẫn.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

4. Đại lý phát hành cho cổ đông hiện hữu

Công ty sẽ phối hợp với Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") phân phối và thông báo quyền mua cổ phiếu TPP cho các cổ đông Công ty thông qua các Công ty Chứng khoán – Thành viên lưu ký của VSD. Trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông.

TP.HCM, ngày 4 tháng 6 năm 2019

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT

VŨ ĐÌNH ĐỘ

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0303640880 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ - Q. TÂN PHÚ - T.P HỒ CHÍ MINH

Hoàng Anh Tuấn

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thoại

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

TUQ. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Hưng